

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
CHÍNH PHỤC **MỌI NẴO ĐƯỜNG**
NHÀ SẢN XUẤT SẴM LỚP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



MỤC LỤC

1

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG

2

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM

3

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4

CHƯƠNG 4

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

5

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

6

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM
TOÁN NĂM 2019

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành & phát triển

Ngành nghề & địa bàn kinh doanh

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

Cơ cấu bộ máy tổ chức

Định hướng phát triển

Các yếu tố rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

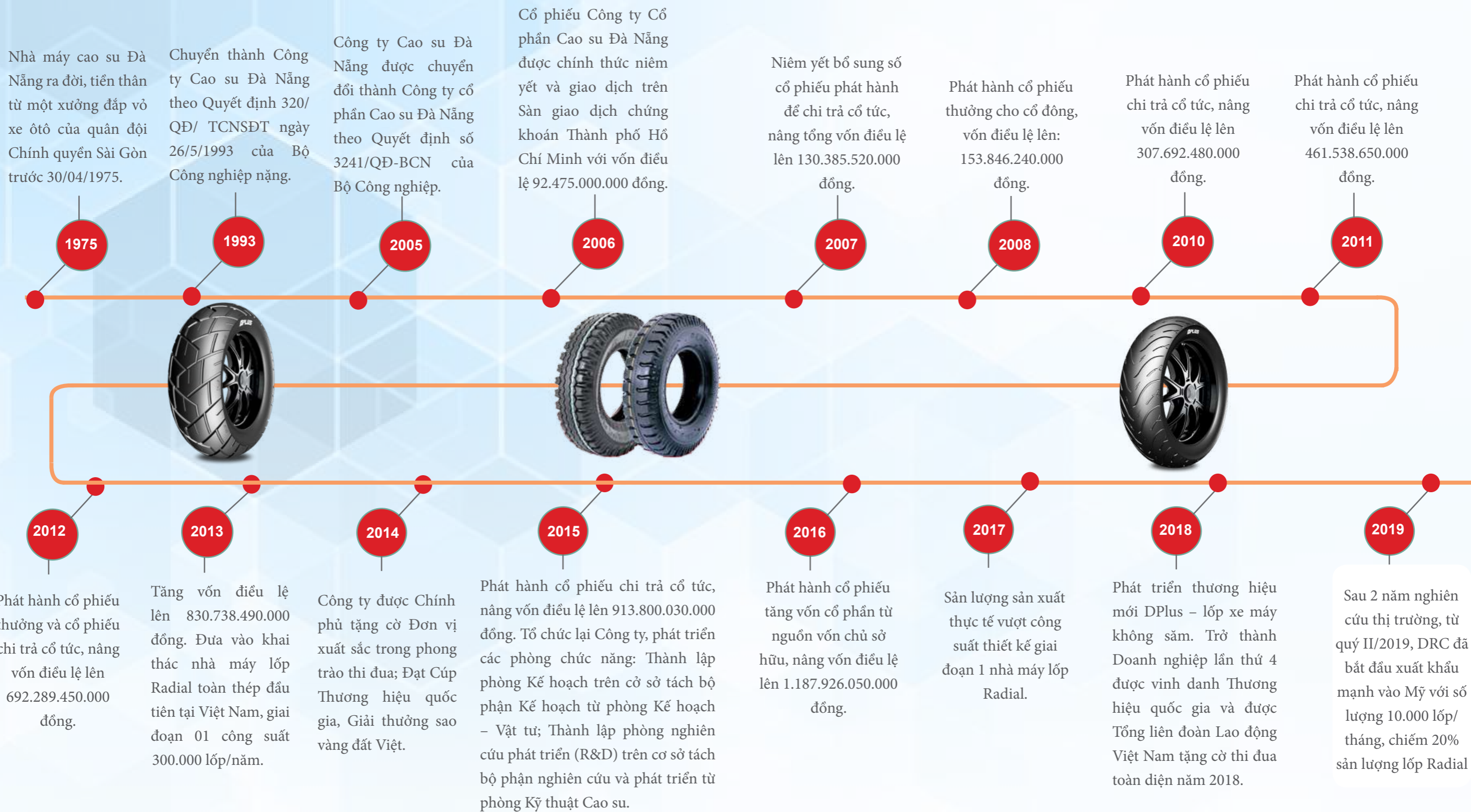
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
- Tên tiếng anh: DANANG RUBBER JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0400101531 đăng ký lần đầu ngày 31/12/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 22/07/2016
- Vốn điều lệ: 1.187.926.050.000 đồng
- Trụ sở chính: Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
- Số điện thoại: (0236) 3771 405
- Số fax: (0236) 3771 400
- Website: www.drc.com.vn
- Email: hanhchinh@drc.com.vn
- Mã cổ phiếu: DRC



CHINH PHỤC MỌI NẸO ĐƯỜNG
NHÀ SẢN XUẤT SẴM LỚP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

From VietNam
For The World



NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2019

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất sẫm, lớp cao su; đập và tái chế lớp cao su.
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cao su và vật tư thiết bị cho ngành công nghiệp cao su.
- Kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp.
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị ngành công nghiệp cao su.
- Khám chữa bệnh y tế ban đầu cho cán bộ công nhân viên công ty.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

Địa bàn kinh doanh

- **Thị trường trong nước:** DRC là doanh nghiệp có quy mô lớn, có hệ thống phân phối mạnh và rộng khắp Việt Nam, trải dài từ miền Bắc đến miền Nam, trong đó khu vực miền Trung vẫn là thị trường mang lại doanh số cao nhất.
- **Thị trường ngoài nước:** DRC xuất khẩu các sản phẩm về cao su, sẫm, lớp, ... sang hơn 35 nước trên thế giới, tập trung chủ yếu ở thị trường Châu Á, Nam Mỹ, Châu Phi, Châu Âu. Thị trường xuất khẩu lớn nhất là Brazil, chiếm 37% doanh thu xuất khẩu. Ngoài ra, DRC cũng có các thị trường xuất khẩu ổn định khác như Malaysia, Myanmar, Thái Lan, Egypt, Phillipines. Trong năm qua, Công ty cũng xâm nhập vào các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu, Ấn Độ...



Doanh nghiệp có lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2019. Đứng thứ 3 trong top 5 Doanh nghiệp có doanh thu cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;



Được Tập đoàn hóa chất Việt Nam đề nghị Cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ năm 2019.

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Lốp nông nghiệp 5-14/DA-51F/10PR: là loại lốp lắp phù hợp lốp trước, sử dụng hỗn hợp, chạy kéo tải và chạy trên ruộng nước. Cao su mặt chạy đặc biệt chống mài mòn, vỡ hoa, chiều sâu hoa lốp sâu, tăng tuổi thọ sử dụng lốp. Sử dụng cho thiết bị đa mục đích: kéo tải, nông lâm nghiệp và công nghiệp xây dựng.



Lốp Radial tải nhẹ hoa lốp D652 và D812:

Hoa D652: 7.50R16 - D652 - 14PR & 8.25R16 - D652 - 16PR

Đây là loại lốp lắp phù hợp cho các loại xe ô tô tải nhẹ, chạy trên cung đường ngắn, đường dài và đường cao tốc. Lắp phù hợp tại vị trí bánh lái, dẫn hướng. Kiểu hoa dọc giúp dẫn hướng tốt, các gai gió nhỏ giảm tiếng ồn và chống trơn trượt cao, thân lốp mềm giúp xe chạy êm ái, tiết kiệm nhiên liệu. Diện tích tiếp xúc đường lớn giúp tăng độ bám đường, bền bỉ, an toàn khi hoạt động.



Hoa D812: 7.50R16 - D812 - 14PR & 8.25R16 - D812 - 16PR

Là loại lốp phù hợp cho các loại xe ô tô tải nhẹ, bán tải chạy trên cung đường ngắn và đường sỏi đá nhỏ cự ly vừa. Diện tích tiếp xúc đường lớn, tăng độ bám đường, lắp phù hợp tại vị trí truyền động, bám sau. Thân lốp mềm giúp xe chạy êm ái, tiết kiệm nhiên liệu, bền bỉ và an toàn khả năng tải khi hoạt động. Chống mài mòn, tuổi thọ sử dụng cao.



Yếm 6.50/7.00R16; 7.50/8.25R16: là loại yếm sử dụng phù hợp cho các loại xe ô tô tải nhẹ, ô tô bán tải có cỡ vành 16

Săm 5.50R14/5.50-14/TR13: là loại xăm sử dụng phù hợp cho các loại xe tải nhẹ, xe bán tải có quy cách lốp 5.50 - 14.

Lốp Radial tải nhẹ hoa D625: là loại lốp phù hợp cho các loại xe ô tô tải nhẹ dưới 3 tấn và xe du lịch dưới 19 chỗ ngồi. Lốp hoãn xung sử dụng sợi thép được thiết kế đặc biệt giúp mặt chạy không biến dạng khi chạy tốc độ cao, chống đâm thủng, nâng cao tính an toàn và tuổi thọ sử dụng lốp. Thân lốp mềm giúp xe chạy êm ái, tiết kiệm nhiên liệu, được gia cường và sử dụng sợi polyester nâng cao tính bền, an toàn, khả năng tải khi hoạt động. Diện tích tiếp xúc đường lớn, tăng độ bám đường.



Lốp Radial tải nhẹ hoa D725: là loại lốp phù hợp cho các loại xe ô tô tải nhẹ dưới 3 tấn và xe du lịch dưới 19 chỗ ngồi. Lốp hoãn xung sử dụng sợi thép được thiết kế đặc biệt giúp mặt chạy không biến dạng khi chạy tốc độ cao, chống đâm thủng, nâng cao tính an toàn và tuổi thọ sử dụng lốp. Thân lốp mềm giúp xe chạy êm ái, tiết kiệm nhiên liệu, được gia cường và sử dụng sợi polyester nâng cao tính bền, an toàn, khả năng tải khi hoạt động. Diện tích tiếp xúc đường lớn, tăng độ bám đường.



Lốp nông nghiệp 12.4-28/DA-52A (R1W)/12PR: là loại lốp sử dụng phù hợp chạy kéo tải và chạy trên ruộng nước, ruộng khô. Sử dụng cho thiết bị đa mục đích: xe máy kéo có thiết bị phụ trợ xúc; ủi; bang; nông lâm nghiệp và công nghiệp xây dựng. Độ xuôi của hoa lốp được thiết kế hai góc hỗn hợp 45 độ và 30 độ giúp tiếp đất dễ dàng và chống trượt. Thân lốp được gia cường giúp bền bỉ, an toàn khả năng tải khi hoạt động. Cao su mặt chạy đặc biệt chống mài mòn, chống vỡ hoa lốp. Chiều sâu hoa lốp sâu tăng tuổi thọ sử dụng lốp. Số bước gai ít, nâng cao khả năng tự làm sạch.



Sản phẩm mới lốp không xăm DPLUS: qui cách 80/80 - 14/119 - TL và 80/80 - 14/121 - TL phù hợp các loại xe tay ga có cỡ vành 14 inch (Bánh trước Janus - Yamaha...). Qui cách 100/80 - 14/119 - TL và 100/80 - 14/121 - TL phù hợp các loại xe tay ga có cỡ vành 14 inch (Bánh sau Liberty ABS 125, Piaggio,...)



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - CHIẾN LƯỢC

Tầm nhìn

Khẳng định vị trí là nhà sản xuất sản phẩm lốp xe hàng đầu Việt Nam và không ngừng phát triển ngang tầm quốc tế.

Chiến lược

Luôn thích nghi với sự thay đổi của thị trường. Kịp thời nắm bắt xu hướng phát triển của thế giới, chủ động tạo lợi thế cạnh tranh để phát triển bền vững. Đẩy mạnh xuất khẩu dòng sản phẩm lốp xe tải radial toàn thép sang những thị trường tiềm năng như Brazil, Ấn Độ... Thâm nhập vào những thị trường lớn tiềm năng như Mỹ, Châu Âu...

Sứ mệnh lịch sử

Không ngừng nâng cao uy tín và phát triển thương hiệu DRC vươn lên tầm quốc tế. Tiên phong đóng góp vào sự phát triển trong ngành sản xuất sản phẩm lốp xe Việt Nam. Luôn coi trọng lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu chủ yếu của công ty

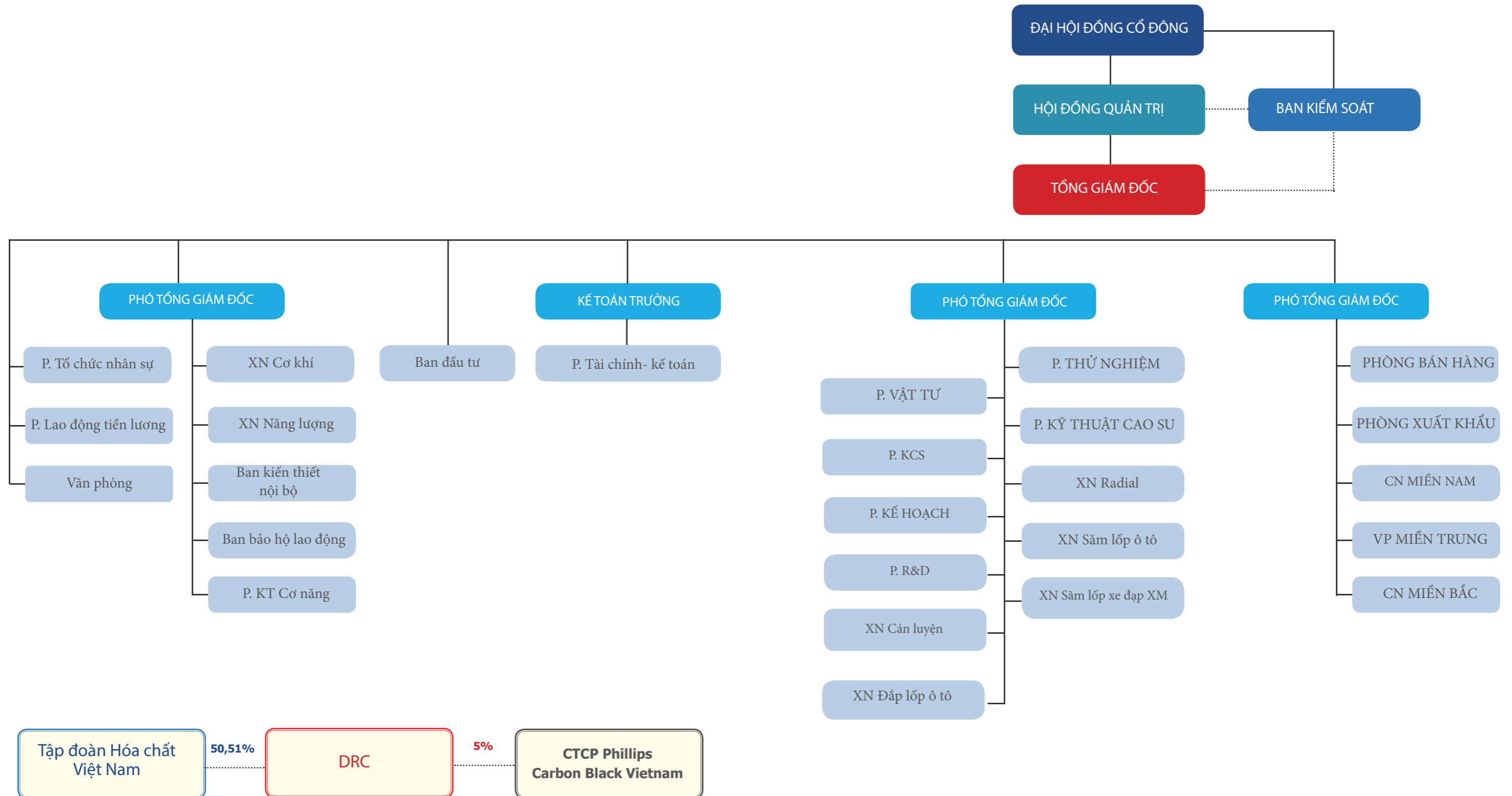
- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm, mở rộng khắp trong và ngoài nước.
- Phát triển, nghiên cứu thêm nhiều sản phẩm mới có tính năng ưu việt hơn, phù hợp với từng loại đối tượng khách hàng khác nhau, đáp ứng nhu cầu ngày một khắc khe và đẩy tính cạnh tranh của thị trường cao su nói chung cũng như thị trường sản phẩm lốp xe nói riêng.
- Tối đa hóa lợi nhuận, mang lại hiệu quả đầu tư tối đa cho các cổ đông Công ty, củng cố và duy trì mối quan hệ bền vững với các đối tác chiến lược và khách hàng tiềm năng.
- Không ngừng đẩy mạnh năng lực sản xuất, cải tiến khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng mạng lưới truyền thông, quảng bá thương hiệu mạnh mẽ, tạo nên một DRC vững mạnh, uy tín và mang đậm dấu ấn doanh nghiệp không chỉ trên thị trường trong nước mà còn là ở quốc tế.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Hiện nay, nhu cầu sử dụng lốp xe cũng như các loại sản phẩm ô tô, xe máy ngày càng tăng. Để có thể tồn tại lâu dài và cạnh tranh được với các doanh nghiệp cùng ngành, DRC đã và đang tiếp tục hướng tới mục tiêu tập trung đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường, nâng cao năng suất cũng như hoàn thiện chất lượng của hai loại sản phẩm chủ lực của công ty là lốp Radial (sợi mảnh thép) và lốp Bias (sợi mảnh nylon).
- **Đối với lốp bias** : tiếp tục duy trì mức sản lượng ổn định, đầu tư cải thiện trình độ khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm bằng các biện pháp tăng cường công tác quản lý. Đặc biệt chú trọng lốp đặc chủng (OTR) và lốp tải nhẹ là các thế mạnh riêng của Công ty, cần tiếp tục phát huy năng lực sản xuất và mở rộng thị trường, đồng thời đáp ứng đầy đủ các phân khúc của thị trường lốp ô tô Việt Nam.
- **Đối với lốp Radial toàn thép**: phấn đấu hoạt động tối đa công suất thiết kế nhà máy Radial giai đoạn 2. Ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Trong dài hạn, tiếp tục đẩy mạnh kênh phân phối và phát triển sản phẩm lốp xe không sản phẩm DPLUS – đây là sản phẩm lốp xe máy đầu tiên và duy nhất được áp dụng công nghệ sản xuất trên dây chuyền lốp ô tô, DRC tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường phân phối cũng như ngày càng có nhiều chiến lược mới nhằm thu hút nhiều khách hàng tiềm năng.
- Trong điều kiện thuận lợi, xem xét khả năng liên kết với các nhà sản xuất ô tô tại Việt Nam xây dựng nhà máy lốp và cao su kỹ thuật để cung cấp sản phẩm ổn định.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng giảm tốc với những diễn biến khó lường của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và những bất ổn chính trị, “bức tranh kinh tế” Việt Nam vẫn có những chuyển biến đáng ghi nhận. Theo tổng cục thống kê năm 2019, tăng trưởng GDP đạt 7,02% vượt mục tiêu đề ra, quy mô được mở rộng với chất lượng ngày càng được cải thiện. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức 2,73%, thấp nhất trong 3 năm gần đây. Ngoài ra, việc ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), sẽ mang đến những ưu đãi về thuế quan, đẩy mạnh hoạt động thương mại, cơ hội tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Theo dự báo của tổ chức LMC và Fredonia, nhu cầu lốp xe thế giới sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ bình quân khoảng 3 - 4%/năm trong giai đoạn 2018 - 2020. Đồng thời, Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách công thương (IPSI) dự báo lượng tiêu thụ xe ô tô tại Việt Nam sẽ tăng trưởng nhanh từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Theo đó, tăng trưởng tiêu thụ xe ô tô sẽ đạt mức 22,6%/năm trong giai đoạn 2018-2025; khoảng 18,5% trong giai đoạn 2025-2035. Hơn nữa, căng thẳng chiến tranh thương mại đã tạo cơ hội cho các Doanh nghiệp sản xuất thâm nhập vào các thị trường khó tính như Mỹ, EU. Đây là cơ hội cho các doanh nghiệp sản xuất cũng như DRC đẩy mạnh hoạt động sản xuất, đầu tư mở rộng công suất gia tăng sản lượng trong ngắn hạn.



Rủi ro lãi suất



Năm 2019, xu hướng nới lỏng tiền tệ diễn ra ở nhiều quốc gia nhằm kích thích kinh tế do ảnh hưởng của xung đột thương mại. Bên cạnh đó, FED đã quyết định cắt giảm lãi suất 3 lần, hiện xuống mức 1,5%- 1,75%/ năm. Đây là một dấu hiệu tích cực cho các doanh nghiệp nói chung và DRC nói riêng, giúp công ty giảm thiểu áp lực lãi vay, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất yêu cầu nguồn vốn lớn cho công tác đầu tư và nguyên vật liệu, bên cạnh vốn tự có thì vốn vay chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu vốn của DRC. Năm 2019, nợ vay chiếm 25% trong cơ cấu tổng nguồn vốn của DRC, do đó biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận biết được vấn đề này, DRC luôn quan tâm đến việc kiểm soát và duy trì tỷ lệ nợ ở mức hợp lý nhằm hạn chế những tác động của lãi suất nợ vay đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời luôn thực hiện cạnh tranh lãi suất giữa các ngân hàng để đảm bảo lãi suất dành cho DRC là ưu đãi nhất.



Rủi ro về môi trường

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, việc xử lý các phế phẩm, chất thải, khí thải, nước thải,... là vấn đề được Công ty đặc biệt quan tâm khi mà định hướng sản xuất xuất kinh doanh đi liền với phát triển bền vững đang là xu thế của nhiều Doanh nghiệp hiện nay. Bên cạnh Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và văn bản pháp luật chuyên ngành, DRC còn chịu sự chi phối của Luật Bảo vệ Môi trường. Điều này đòi hỏi Công ty cần phải đảm bảo những tiêu chuẩn khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu tác động đến con người cũng như môi trường xung quanh. Để phát triển chuỗi giá trị bền vững đòi hỏi DRC phải nỗ lực thay đổi không ngừng nhằm duy trì thị phần lâu dài, ổn định cũng như gia tăng niềm tin đối với các đối tác và nhà đầu tư.

Rủi ro pháp luật

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, việc xử lý các phế phẩm, chất thải, khí thải, nước thải,... là vấn đề được Công ty đặc biệt quan tâm khi mà định hướng sản xuất xuất kinh doanh đi liền với phát triển bền vững đang là xu thế của nhiều Doanh nghiệp hiện nay. Bên cạnh Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và văn bản pháp luật chuyên ngành, DRC còn chịu sự chi phối của Luật Bảo vệ Môi trường. Điều này đòi hỏi Công ty cần phải đảm bảo những tiêu chuẩn khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu tác động đến con người cũng như môi trường xung quanh. Để phát triển chuỗi giá trị bền vững đòi hỏi DRC phải nỗ lực thay đổi không ngừng nhằm duy trì thị phần lâu dài, ổn định cũng như gia tăng niềm tin đối với các đối tác và nhà đầu tư.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam tham gia sâu vào nền kinh tế toàn cầu, cùng với việc hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ hơn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tuy nhiên sẽ kéo theo rủi ro cạnh tranh vô cùng lớn.

Tại thị trường trong nước, ngoài các doanh nghiệp nội địa như CSM và SRC thì các doanh nghiệp sản xuất lốp FDI tại Việt Nam như Bridgestone, Kumho Tire, Michelin hay Hankook đều là những đối thủ cạnh tranh trực tiếp với DRC trong phân khúc các sản phẩm dành cho ô tô, điển hình là các sản phẩm sản xuất lốp xe thương mại. Ngoài ra, đối thủ cạnh tranh trực tiếp lớn nhất phải kể đến các doanh nghiệp Trung Quốc khi hàng sản xuất giá rẻ liên tục tràn vào Việt Nam để cạnh tranh về giá khi chưa có chế tài để bảo vệ các doanh nghiệp trong nước.

Mặc dù nhu cầu sử dụng hàng ngoại của từng đối tượng khách hàng là khác nhau nhưng với sự nghiên cứu kỹ lưỡng và mang tính ứng dụng cao, các loại sản phẩm nội địa đã được chế tạo khá phù hợp với các dạng mặt đường và thời tiết tại Việt Nam, vì vậy nhằm thu hút sự quan tâm của các nguồn khách hàng tiềm năng, các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam nói chung cũng như DRC nói riêng cần nhanh chóng đầu tư các dây chuyền sản xuất hiện đại, tăng cường đầu tư khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm cạnh tranh với các doanh nghiệp FDI cùng ngành. Bên cạnh đó, với lộ trình cam kết hội nhập, các hàng rào thuế quan dần được dỡ bỏ, các doanh nghiệp Việt Nam trong đó có DRC cần nỗ lực hơn nữa trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu, đầu tư cho ra đời các sản phẩm mới. Đặc biệt, với xu hướng radial hóa như hiện nay, lốp radial kỳ vọng sẽ trở thành động lực tăng trưởng dài hạn cho DRC, nâng cao khả năng cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành.

Thị trường xuất khẩu chính của DRC là Châu Mỹ và Châu Á và tại các thị trường này thì đối thủ lớn nhất đối với DRC cũng chính là hàng sản xuất của Trung Quốc. Hiện tại DRC đang tập trung đánh mạnh vào các thị trường mà tại đó hàng Trung Quốc đang gặp khó do bị vấp phải hàng rào thuế quan như thuế chống bán phá giá, thuế từ cuộc chiến tranh thương mại với Mỹ như Mỹ, EU, Ấn Độ. Đây được coi là quyết định sáng suốt trong ngắn hạn trước khi tìm phương pháp nâng cao năng lực cạnh tranh trong tương lai.

Rủi ro nguyên vật liệu

Với hơn 70% trong cơ cấu chi phí sản xuất của DRC, sự biến động giá của các nguyên vật liệu là yếu tố tác động rất lớn đối với ngành sản xuất sản phẩm nói chung và DRC nói riêng. Nguyên vật liệu chính cho sản xuất sản phẩm của DRC là các loại cao su (chiếm 44% trong cơ cấu nguyên vật liệu, bao gồm cao su tự nhiên và cao su tổng hợp), than đen (chiếm 17%) và các loại hóa chất (chiếm 17%).

Trong năm 2019, thị trường cao su thiên nhiên tiếp tục dư cung do tồn kho ở mức cao, điều này đã gây áp lực giảm giá cao su trên thị trường toàn cầu. Đồng thời, giá dầu thô năm qua dao động quanh mức 55-65 USD, thấp hơn so với trung bình năm 2018. Đây là nguyên nhân góp phần gia tăng lợi nhuận DRC trong năm qua.

Nhằm cạnh tranh về giá và chất lượng, cũng như giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nguyên vật liệu sản xuất, DRC đã thực hiện hợp tác với nhiều nhà cung cấp khác nhau đối với cùng một loại nguyên vật liệu. Với hơn 100 nhà cung cấp nguyên vật liệu khác nhau ở nhiều nơi trên thế giới, góp phần đảm bảo ổn định tương đối nguồn nguyên liệu cũng như tránh được các yếu tố biến động và đàm phán được mức giá hợp lý nhất.

Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro kể trên, DRC cũng chịu sự tác động trực tiếp của một số rủi ro có thể nói đến như hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro không thể lường trước được, gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Cuối năm 2019, đã bùng nổ dịch bệnh Covid-19 tại Trung Quốc, gây gián đoạn chuỗi cung ứng nhiều sản phẩm hàng hóa của thế giới cũng như tác động đến các đơn hàng của Doanh nghiệp. Vì vậy, để giảm thiểu tối đa thiệt hại, DRC tăng cường công tác dự báo, dự đoán nhằm nắm bắt được những thay đổi trong ngành kinh tế, từ đó vạch ra đường lối phát triển phù hợp cho Công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ động, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu



M DRC

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là năm có sự biến chuyển lớn trong hoạt động kinh doanh của Công ty khi đưa nhà máy Radial giai đoạn 2 vào hoạt động. Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng vinh hạnh là doanh nghiệp có lợi nhuận cao nhất và nằm trong top 3 doanh thu cao nhất trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Bên cạnh vấn đề phát triển và hoàn thiện các sản phẩm mới trong năm vừa qua, việc đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu vào thị trường Mỹ là bước tiến lớn trong quá trình hoạt động của DRC. Điều này đã góp phần gia tăng sản lượng và cải thiện biên lợi nhuận Công ty trong năm vừa qua, cụ thể:

Tình hình tiêu thụ sản phẩm năm 2019

STT	Sản phẩm	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH/KH 2019	TH 2019/2018
1	- Lớp xe đạp	Chiếc	3.877.755	4.000.000	3.874.640	96,87%	99,92%
2	- Săm xe đạp	Chiếc	4.391.584	4.500.000	4.870.776	108,24%	110,91%
3	- Lớp xe máy	Chiếc	2.382.272	3.000.000	2.181.964	72,73%	91,59%
4	- Săm xe máy	Chiếc	5.150.014	6.000.000	5.067.722	84,46%	98,40%
5	- Lớp ô tô , máy kéo	Chiếc	1.041.048	1.130.000	1.138.188	100,72%	109,33%
	+ Lớp Bias	Chiếc	664.788	680.000	625.896	92,04%	94,15%
	+ Lớp bán thép	Chiếc	650	-	1.287	-	198,00%
	+ Lớp Radial	Chiếc	375.610	450.000	511.005	113,56%	136,05%
6	- Săm ô tô	Chiếc	738.766	700.000	633.327	90,48%	85,73%
7	- Yếm ô tô	Chiếc	484.123	450.000	425.580	94,57%	87,91%
8	- Lớp ô tô đắp	Chiếc	44.123	50.000	39.374	78,75%	89,24%
9	- Cao su kỹ thuật	Triệu đồng	8.595,48	10.000	7.640,67	76,41%	88,89%



Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xuất khẩu	1.335.834.980.497	35,63%	1.732.249.430.303	42,91%
Châu Mỹ	650.771.665.285	48,72%	1.036.843.162.982	59,86%
Châu Á	604.687.147.617	45,27%	560.943.467.676	32,38%
Châu Phi	63.797.014.658	4,78%	94.848.258.949	5,48%
Châu Âu	16.579.152.937	1,24%	29.674.894.004	1,71%
Châu Đại Dương	-	-	9.939.646.692	0,57%
Nội địa	2.413.309.134.974	64,37%	2.304.710.119.635	57,09%
- Miền Bắc	568.584.453.616	23,56%	518.601.957.353	22,50%
- Miền Trung	1.166.421.360.691	48,33%	1.091.045.596.217	47,34%
- Miền Nam	670.544.978.775	27,79%	688.357.414.619	29,87%
- Khác	7.758.341.892	0,32%	6.705.151.446	0,29%

Chuyển đổi tiêu chuẩn khí thải từ Euro2 sang Euro4 (chuyển đổi từ sử dụng lớp Bias sang lớp Radial cho dòng xe tải nhẹ) đã làm xu thế Radial hóa tiếp tục lan rộng và tăng trưởng trong năm 2019, đặc biệt tại các quốc gia Châu Á. Điều này đã kéo dẫn khoảng cách sản lượng giữa lớp Radial và Bias hiện nay, cụ thể lớp Bias đã giảm 5,85% (đạt 625.895 lớp) và lớp Radial đạt 511.005 lớp (tăng 36,05%). Tuy nhiên, về quy mô sản xuất và chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất săm lốp FDI đều vượt trội so với các doanh nghiệp săm lốp nội địa, trong khi giá cả của săm lốp ô tô xuất xứ Trung Quốc lại thấp hơn (10-15%) sản phẩm nội địa cùng chủng loại. Vậy nên, xuất khẩu được xem là chiến lược để DRC duy trì đà tăng trưởng cũng như hạn chế cạnh tranh trực tiếp từ các đối thủ.

Nhìn chung, tình hình tiêu thụ lốp radial của Công ty trong năm nay là tín hiệu đáng mừng cho Công ty. Sau khi hoàn thành xong giai đoạn 2 của nhà máy lốp Radial toàn thép, nâng công suất thiết kế lên 600.000 lớp/năm, gấp đôi công suất thiết kế của giai đoạn 1 được kỳ vọng sẽ là động lực chính trong tăng trưởng của DRC trong thời gian tới.

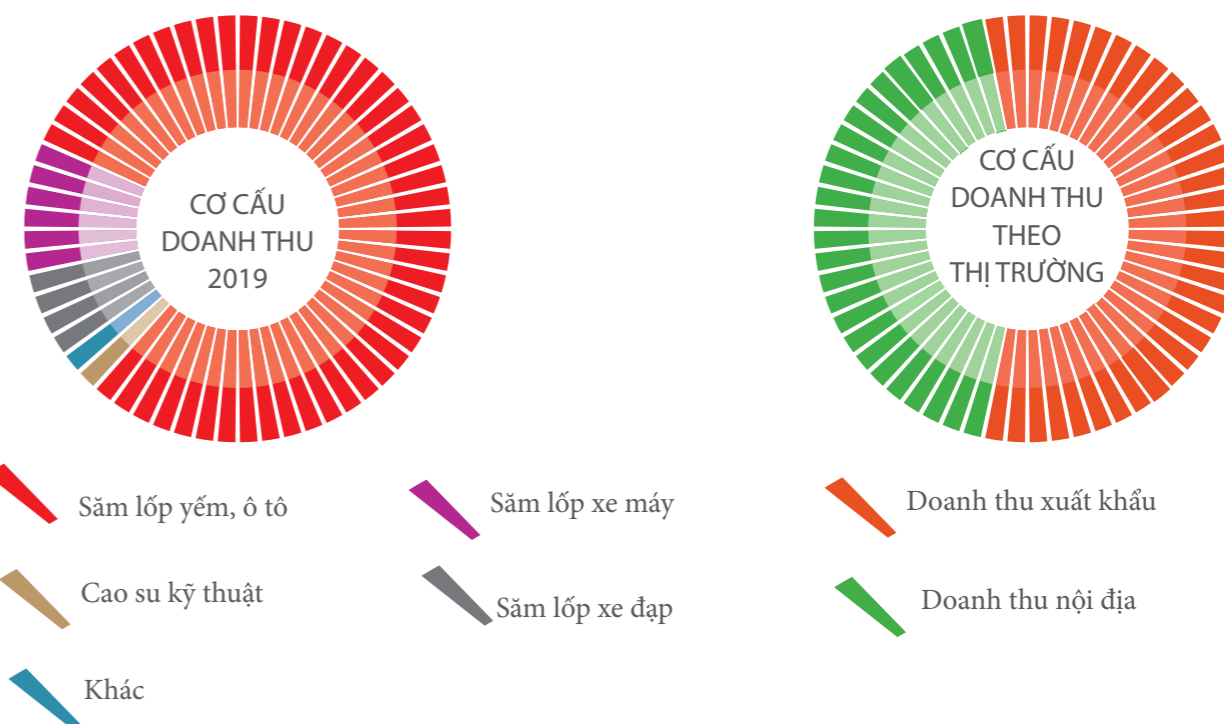
Đây sẽ là cơ sở quan trọng đối với DRC trong việc đưa ra kế hoạch sản xuất cũng như mở rộng thị trường cho phù hợp với nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng, tạo tiền đề nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm trong tương lai.

Ngoài ra, lốp radial của DRC đã đạt các tiêu chuẩn quốc tế như tiêu chuẩn an toàn D.O.T của Mỹ, tiêu chuẩn chất lượng công nghiệp Nhật Bản JIS và tiêu chuẩn chất lượng EMARK của châu Âu. Việc đạt được các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế là tiền đề để Công ty Cao su Đà Nẵng mở rộng thị phần xuất khẩu ở các nước Mỹ, Brazil, Ấn Độ và tương lai là châu Âu. Đặc điểm chung các thị trường hiện hữu và tiềm năng của DRC đều đang áp các loại thuế nhập khẩu bổ sung để hạn chế săm lốp từ Trung Quốc – đối thủ chính của DRC. Trong tương lai, nếu DRC có thể thâm nhập vào các thị trường rộng lớn trên, đầu ra cho phần sản lượng tăng thêm khi công ty mở rộng công suất hiện tại của nhà máy radial (từ 600.000 lớp lên 1,2 triệu lớp) sẽ được đảm bảo.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Cơ cấu doanh thu

Khoản mục	ĐVT	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Săm lốp xe đạp	Triệu đồng	182.081	4,86%	196.727	4,87%
Săm lốp xe máy	Triệu đồng	400.764	10,69%	377.706	9,36%
Săm lốp yếm, ô tô	Triệu đồng	3.152.692	84,09%	3.448.988	85,44%
Cao su kỹ thuật	Triệu đồng	8.595	0,23%	7.641	0,19%
Khác	Triệu đồng	5.013	0,13%	5.898	0,15%
Tổng cộng	Triệu đồng	3.749.144	100%	4.036.960	100%



Cơ cấu lợi nhuận gộp

Khoản mục	ĐVT	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Săm lốp xe đạp	Tr.đồng	11.371	2.64%	19.547	3,42%
Săm lốp xe máy	Tr.đồng	32.521	7.55%	44.416	7,77%
Săm lốp yếm, ô tô	Tr.đồng	380.980	88.45%	501.212	87,72%
Cao su kỹ thuật	Tr.đồng	2.897	0.67%	2.744	0,48%
Khác	Tr.đồng	2.948	0.68%	3.459	0,61%
Tổng cộng	Tr.đồng	430.717	100.00%	571.378	100%

Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty vẫn duy trì ổn định qua các năm khi săm lốp yếm ô tô tiếp tục là mảng hoạt động kinh doanh chủ đạo của Công ty, lần lượt đạt 84,09% và 88,45% trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận. Trong đó hai sản phẩm chủ lực là lốp ô tô Bias và lốp ô tô Radial. Tuy sản lượng vượt trội, nhưng săm lốp xe máy và xe đạp lại chiếm tỷ trọng nhỏ (khoảng 15%) trong cơ cấu doanh thu Công ty.

Mặc dù, tỉ lệ sử dụng lốp Radial ở châu Á vẫn còn tương đối thấp và lốp ô tô Bias vẫn là sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của DRC ở các thị trường này. Tuy nhiên, xu thế Radial hóa đã khiến sản lượng tiêu thụ lốp Bias cho phân khúc lắp ráp giảm mạnh. Trước tình hình đó, DRC đã nhanh chóng sản xuất và chạy thử nghiệm thành công loạt lốp Radial bán thép LTR, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của các khách hàng nói trên từ năm 2019. Bên cạnh các dòng sản phẩm săm lốp ô tô, DRC cũng nghiên cứu và phát triển các mảng khác, điển hình là sản phẩm lốp xe máy không săm DPLUS nhằm gia tăng nguồn thu và cải thiện biên lợi nhuận Công ty.

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Sau khi quyết toán dự án nhà máy lốp Radial toàn thép công suất 600.000 lốp/năm đã góp phần gia tăng sản lượng và cải thiện biên lợi nhuận của DRC trong năm vừa qua. Tiếp tục hoàn thiện và phát triển sản phẩm lốp xe tay ga không săm DPLUS, thúc đẩy trở thành động lực tăng trưởng của DRC trong thời gian tới.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	2.832.651	2.708.281	-4,39%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	3.551.098	3.858.107	8,65%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	177.258	312.396	76,24%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	197	758	283,95%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	177.455	313.154	76,47%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	140.949	250.526	77,74%

Năm 2019 trải qua với nhiều biến động kinh tế và chính trị. Các sản phẩm lớp ô tô giá rẻ từ Trung Quốc ồ ạt đổ về Việt Nam do chịu ảnh hưởng từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung đã tạo ra rất nhiều khó khăn cho lớp ô tô DRC. Việc chuyển đổi tiêu chuẩn từ Euro 2 sang Euro 4 đã tác động lớn đến sản lượng tiêu thụ lớp Bias (giảm 38.892 chiếc) cũng như lợi nhuận của DRC, khi biên lợi nhuận của lớp Bias đóng góp hơn 60% biên lợi nhuận Công ty.

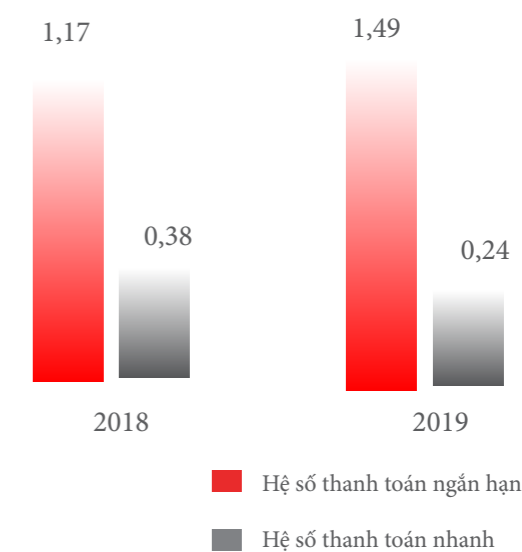
Bên cạnh những khó khăn trên, năm vừa qua DRC đã đạt được những điểm sáng trong kết quả hoạt động kinh doanh. Lợi nhuận trước thuế vượt 76,47% khi đạt 313.154 triệu đồng so với cùng kỳ, trong khi doanh thu thuần chỉ tăng 8,65%. Đạt được những kết quả như trên là nhờ nỗ lực của toàn thể Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh sau khi hoàn thành giai đoạn 2 nhà máy lớp Radial toàn thếp. Cùng với những chiến lược đúng đắn khi tận dụng tối đa cơ hội từ chiến tranh thương mại để mở rộng thị trường phân phối. Đây là một năm thành công với nhiều biến chuyển của Công ty.

**Lợi nhuận trước thuế
2019**
đạt 313.154 triệu đồng, tăng
76,47% so với cùng kỳ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,17	1,49
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,38	0,24
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	46,16	39,74
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	85,73	65,94
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,33	3,29
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,26	1,42
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,97	6,49
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,24	15,35
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,01	9,25
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,99	8,10

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

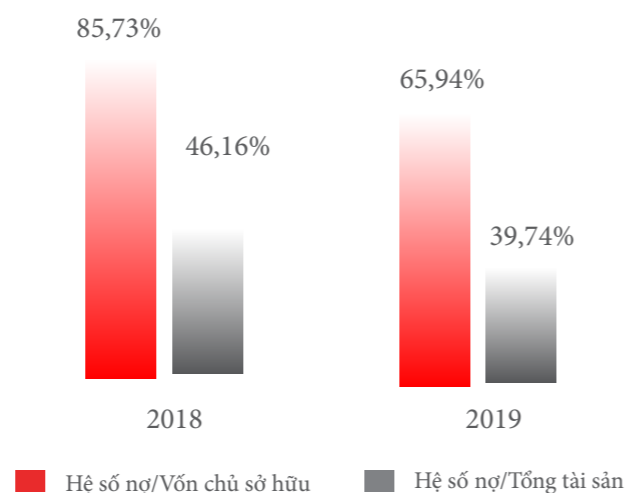
Việc hoàn thành dự án đầu tư nhà máy sản xuất lớp Radial giai đoạn 2 cuối năm 2018 đánh dấu chuyển biến lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2019, hệ số thanh toán ngắn hạn đã tăng trở lại sau nhiều năm biến động khi đạt 1,49 lần. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 1.377,158 tỷ (tăng 10,55%) và nợ ngắn hạn giảm 12,73% còn 927,105 tỷ. Cụ thể hơn, việc tắt toán khoản vay dài hạn đến hạn trả đã khiến cho khoản mục nợ vay ngắn hạn giảm hơn 174,67 tỷ đồng tương đương giảm 24,72%. Đồng thời, thành phẩm trong hàng tồn kho vào thời điểm 31/12/2019 tăng từ 425,427 tỷ đồng năm 2018 lên 627,669 tỷ năm 2019 do nâng công suất lớp Radial lên gấp 2 lần. Điều này cũng đã giải thích cho việc hệ số thanh toán nhanh năm 2019 đã giảm nhẹ 0,24 lần so với 0,38 lần năm 2018.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

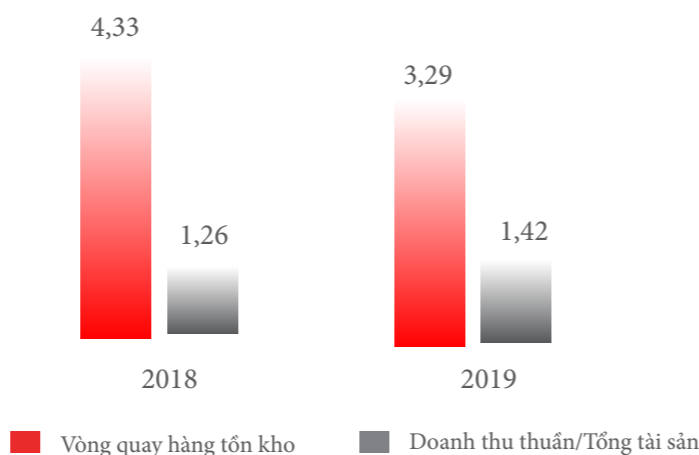
Sau khi dự án nhà máy Radial giai đoạn 2 đi vào hoạt động ổn định, công suất sản xuất tăng cao. Góp phần mang lại dòng tiền ổn định và giảm tỷ lệ nợ trong cơ cấu vốn của DRC. Năm 2019, hệ số nợ/Tổng tài sản đạt 39,74% và hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu đạt 65,94%. Với cơ cấu nợ như hiện tại sẽ góp phần giảm thiểu áp lực tài chính, đảm bảo khả năng thích ứng với những thay đổi trong chính sách lãi vay, tiền tệ của nền kinh tế trong tương lai.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

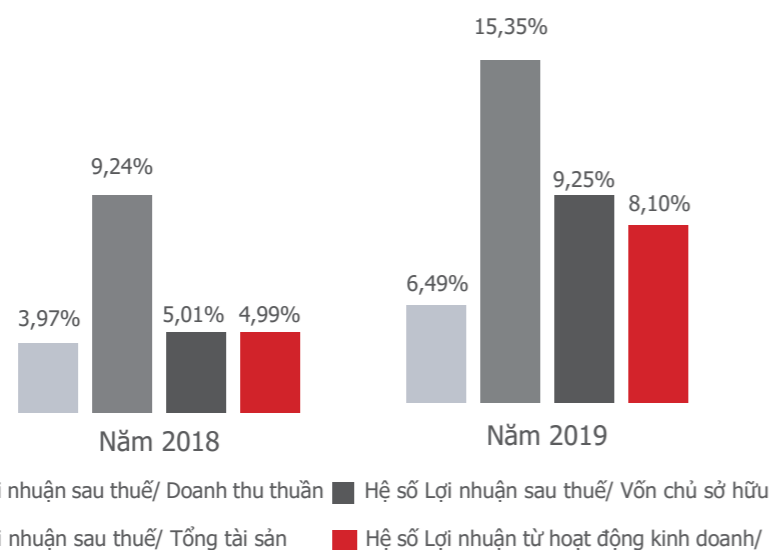
Với việc nâng công suất lớp Radial gấp 2 lần đã dẫn đến lượng thành phẩm tồn kho tăng mạnh trong 2019, cụ thể tăng từ 425,427 tỷ đồng năm 2018 lên 627,669 tỷ năm 2019. Là nguyên nhân chính dẫn đến chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho đã giảm xuống 3,29 vòng so với mức 4,33 vòng năm 2018.

Doanh thu thuần năm 2019 tăng 7,68%, đạt 539,26 tỷ và đồng thời tổng tài sản năm 2019 giảm 4,39%, đạt mức 2.708,28 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân dẫn đến vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 1,26 vòng lên 1,42 vòng, cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản đang dần cải thiện dù thị trường đối mặt nhiều khó khăn.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2019, tình hình hoạt động kinh doanh của ngành sẫm lớp gặp khá nhiều khó khăn, đến từ những chính sách bảo hộ thương mại và cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm Trung Quốc. Tuy nhiên, với việc thâm nhập sâu vào thị trường Mỹ và giá nguyên vật liệu giảm so với trung bình năm 2018 đã góp phần cải thiện biên lợi nhuận của DRC trong năm qua. Nhìn chung, năm 2019 là một năm hoạt động hiệu quả của DRC khi các chỉ số sinh lời đều tăng trưởng mạnh mẽ, đảm bảo được năng lực sản xuất, kinh doanh, cung cấp được hàng hóa chất lượng cho cả thị trường trong và ngoài nước



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

- » Vốn điều lệ: 1.187.926.050.000 đồng
- » Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 118.792.605 cổ phiếu
- » Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- » Cổ phiếu thường: 118.792.605 cổ phiếu
- » Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- » Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 118.792.605 cổ phiếu
- » Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2019, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông (thời điểm 10/12/2019)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nhà nước	1	59.999.358	50,51%
2	Cổ đông trong nước	4.693	30.255.075	25,47%
	Tổ chức	62	4.160.775	3,50%
	Cá nhân	4.631	26.094.300	21,97%
3	Cổ đông nước ngoài	319	28.538.172	24,02%
	Tổ chức	67	27.495.122	23,15%
	Cá nhân	252	1.043.050	0,88%
	Tổng cộng	5.013	118.792.605	100%

Danh sách cổ đông lớn

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần đang nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	59.999.358	50,508%
2	KWE BETEILIGUNGEN AG	7.222.325	6,080%
	Tổng cộng	67.221.683	56,587%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
3	Ông Hà Phước Lộc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4	Ông Lê Hoàng Khánh Nhựt	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
5	Ông Nguyễn Văn Huệ	Thành viên HĐQT độc lập
6	Ông Nguyễn Huy Hiếu	Thành viên HĐQT
7	Ông Trần Đình Quyền	Thành viên HĐQT độc lập
8	Ông Nguyễn Mạnh Sơn	Phó Tổng giám đốc
9	Bà Trần Thị Mỹ Lệ	Kế Toán trưởng
10	Bà Nguyễn Thị Minh Thu	Trưởng Ban kiểm soát
11	Bà Trương Thị Hồng Hoa	Thành viên Ban kiểm soát
12	Bà Nguyễn Thị Vân Hoa	Thành viên Ban kiểm soát



Ông Nguyễn Tuấn Dũng
Chủ tịch hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Xây dựng công nghiệp
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: Đại diện vốn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam): 12.473.244 cổ phiếu chiếm 10,5% vốn điều lệ.



Ông Nguyễn Thanh Bình
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 331.388 cổ phiếu chiếm 0,28% vốn điều lệ.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: Đại diện vốn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam): 11.879.260 cổ phiếu chiếm 10,00% vốn điều lệ.



Ông Hà Phước Lộc
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 84.978 cổ phiếu chiếm 0,07% vốn điều lệ.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: Đại diện vốn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam): 11.879.260 cổ phiếu chiếm 10,00% vốn điều lệ.





Ông Trần Đình Quyền
Thành viên HĐQT độc lập

- Năm sinh: 1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0



Ông Lê Hoàng Khánh Nhật
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật.
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 9.666 cổ phiếu chiếm 0,0001% vốn điều lệ.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: Đại diện vốn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam): 11.879.260 cổ phiếu chiếm 10,00% vốn điều lệ.



Ông Nguyễn Văn Hiệu
Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 9.591 cổ phiếu chiếm 0,008% vốn điều lệ.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0



Ông Nguyễn Mạnh Sơn
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kỹ sư hóa.
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 33.192 cổ phiếu chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0



Ông Nguyễn Huy Hiếu
Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 0
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 11.879.260 cổ phiếu chiếm 10,00% vốn điều lệ.



Bà Trần Thị Mỹ Lệ
Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Ngành Kế toán.
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 592 cổ phiếu chiếm 0,0001% vốn điều lệ.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0



Bà Nguyễn Thị Thu
Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 75 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0



Bà Nguyễn Thị Vân Hoa
Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành tài chính, LTTT và tín dụng.
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 40.669 cổ phiếu chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0.



Bà Trương Thị Hồng Hoa
Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Số cổ phiếu cá nhân sở hữu: 130 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ.
- Số cổ phiếu đại diện sở hữu: 0

Danh sách HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát

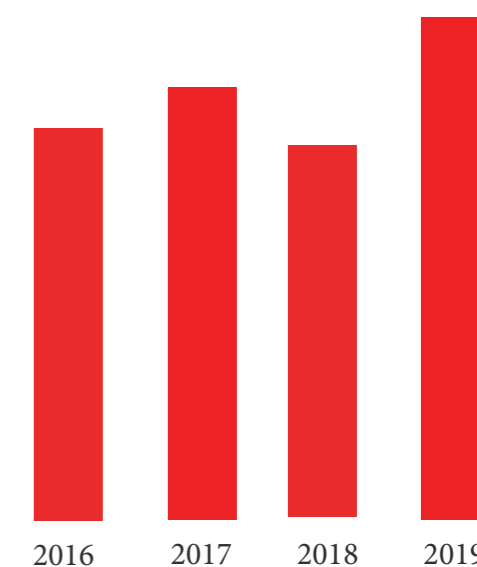
Số lượng cán bộ, nhân viên của DRC tính đến ngày 31/12/2019 là 1.845 người. Trong đó:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	1.845	100%
1	Nam	1.619	87%
2	Nữ	226	13%
II	Phân loại theo trình độ	1.845	100%
1	Trình Đại học, cao đẳng	496	29%
2	Trình độ Trung cấp	146	9%
3	Trình độ Lao động phổ thông	1.203	63%
III	Phân loại theo tính chất lao động	1.845	100%
1	Trực tiếp sản xuất	1.499	80%
2	Không trực tiếp sản xuất	346	20%

Thu nhập bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Thu nhập BQ	Đồng/ng/tháng	11.247.000	11.346.000	10.989.000	13.325.000

Các Xí nghiệp sản xuất đã vận dụng chính sách tiền lương hợp lý, khuyến khích lao động chuyên cần, động viên người lao động nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công tác. Năm qua, biến động nhân lực trong sản xuất do việc thực thi luật BHXH mới, người lao động vận dụng luật để nghỉ ốm ảnh hưởng đến các dây chuyền sản xuất, năng suất và chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, nhiều cơ hội việc làm ở Đà Nẵng được mở ra, người lao động có nhiều lựa chọn việc làm và mức thu nhập phù hợp hơn. Vì vậy, tình trạng người lao động nghỉ việc tại DRC diễn ra liên tục, công ty phải tuyển dụng mới để bù đắp. Do đó, Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn bên ngoài để xây dựng quy chế trả lương cho khối gián tiếp công ty và các xí nghiệp một mức lương phù hợp hơn.



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Chính sách lương – thưởng

DRC xây dựng chính sách tiền lương phù hợp với năng lực làm việc và vị trí phụ trách nhằm tạo ra sự công bằng, kích thích người lao động tăng năng suất cũng như hiệu quả công việc. Ngoài ra căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty thường xuyên đánh giá hiệu suất làm việc của các vị trí công việc, năng suất làm việc của các đơn vị, từ đó có sự điều chỉnh mức lương phù hợp theo quy định của Pháp luật cũng như tình hình thực tế cho từng thời điểm, từng giai đoạn.

Với mục đích khích lệ người lao động làm việc. Chính sách khen thưởng của Công ty được áp dụng gắn liền với kết quả công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tạo động lực làm việc tích cực cho cán bộ công nhân viên. Về cơ bản, tại Công ty có các chế độ thưởng như sau:

- Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc.
- Thưởng các ngày Lễ, Tết.
- Thưởng kết quả sản xuất, kinh doanh.
- Thưởng đột xuất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong kỳ.
- Thưởng người tốt, việc tốt.
- Thưởng cho công trình sản phẩm mới.



Chính sách phúc lợi

DRC cam kết toàn bộ cán bộ công nhân viên Công ty sau khi ký hợp đồng đều được tham gia các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật. Công tác bảo hiểm trong những năm qua được Công ty thực hiện tốt, kịp thời và nhận được nhiều Giấy khen của Bảo hiểm Xã hội thành phố Đà Nẵng.

Công ty đã hỗ trợ các suất ăn cơm ca, các chế độ bồi dưỡng độc hại, chống nóng, bổ sung Vitamin và khoáng chất vào những thời điểm nắng nóng để bảo đảm sức khỏe cho người lao động. Ngoài ra, hàng năm toàn thể cán bộ công nhân viên được tổ chức khám sức khỏe định kỳ kiểm tra sức khỏe. Được cấp phát đồng phục và trang bị các thiết bị bảo hộ cá nhân nhằm đảm bảo an toàn cũng như phụ vụ tốt nhất cho quá trình làm việc.

Vào những dịp Lễ, Tết Nguyên đán, Tết Trung thu, ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam Công ty tổ chức gặp mặt, trao tặng các phần quà và tiền mặt cho cán bộ công nhân viên cũng như cho các con em của người lao động có thành tích cao trong lao động và học tập. Bên cạnh đó, Công ty cũng trích một phần tiền từ các quỹ để hỗ trợ và động viên những lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Vào những dịp nghỉ sản xuất Công ty đều tiến hành tổ chức những hoạt động văn nghệ, thể thao và các hoạt động tham quan du lịch nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết cũng như tạo cơ hội cho người lao động có điều kiện tái tạo sức lao động sau một thời gian làm việc công hiến cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của ban giám đốc với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Theo Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách công thương (IPSI) dự báo tăng trưởng tiêu thụ xe ô tô sẽ đạt mức 22,6%/năm trong giai đoạn 2018-2025; khoảng 18,5% trong giai đoạn 2025-2035. Động lực chính cho sự phát triển của ngành đến từ nhu cầu phương tiện đi lại của người dân tăng theo đà tăng trưởng kinh tế cùng với quyết tâm phát triển ngành công nghiệp ô tô và các ngành công nghiệp phụ trợ, tựu chung sẽ tạo nên tiềm năng tăng trưởng mạnh cho ngành sản xuất lốp xe ô tô. Tổng quan, tại thị trường nội địa hiện đang có hai đối tượng cạnh tranh gay gắt với nhau trên thị trường sản xuất lốp xe ô tô Việt Nam, bao gồm các công ty sản xuất sản phẩm nội địa và các công ty sản xuất sản phẩm có vốn FDI. Quy mô sản xuất của các doanh nghiệp FDI tương đối lớn so với các doanh nghiệp nội địa. Cụ thể, công suất lốp radial hàng năm của Sailun Việt Nam đạt 12 triệu lốp, Kumho Việt Nam đạt 6,3 triệu lốp, Bridgestone Việt Nam đạt 17 triệu lốp,... Trong khi các doanh nghiệp nội địa lớn nhất như DRC, CSM, hay SRC chỉ đạt mức sản lượng trên dưới 1 triệu lốp/năm. Như vậy, doanh nghiệp FDI không những có lợi thế về mặt quy mô sản xuất và còn có lợi thế về thương hiệu lâu đời. Bên cạnh đó, những điều khoản giảm thuế với hàng nhập khẩu được quy định trong WTO, AFTA, ATIGA, CPTPP và EVFTA sẽ khiến thị trường Việt Nam tràn ngập các sản phẩm lốp ngoại với giá cả ngày càng hấp dẫn.

Thuận Lợi

Năm 2019, các yếu tố vĩ mô như lạm phát được kiểm soát, lãi vay ổn định và biến động tỷ giá không nhiều.

Việc chuyển giao công nghệ sản xuất lốp Radial với Công ty Black Donuts Engineering INC - Phần Lan cùng với uy tín và tiêu chuẩn đạt được trên thị trường quốc tế lần trong nước. Đã giúp cho lốp Radial của DRC đạt được những kết quả tăng trưởng trong năm 2019 khi sản lượng tiêu thụ năm tăng 36% so với cùng kỳ. Các đơn đặt hàng lốp Radial của các thị trường xuất khẩu chính như Brazil, Malaysia và Thái Lan, Mỹ... ngày càng tăng.

Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung cùng với sự bảo hộ thương mại ở các thị trường như EU, Ấn Độ đã mở ra cơ hội cho lốp ô tô DRC gia tăng kim ngạch xuất khẩu.

Bên cạnh đó, DRC là một trong những Công ty hoạt động trong ngành sản xuất lốp lâu năm, thị phần trên thị trường ổn định, hệ thống phân phối đều khắp cả nước và có sự hợp tác, gắn bó tốt với Công ty. Hơn thế nữa, Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng và các Ban, Ngành trung ương và địa phương.

Do đó, cạnh tranh tại thị trường trong nước là rất khốc liệt đối với các doanh nghiệp sản xuất của Việt Nam. Trước tình thế đó, các doanh nghiệp nội địa chọn các thị trường ngách để phát triển như DRC tập trung vào sản phẩm sản phẩm lốp xe tải nặng và xe tải nhẹ. Tuy nhiên sự giới hạn về mặt thị trường khiến cho DRC phải tìm hướng đi mới là đẩy mạnh xuất khẩu, để đảm bảo đầu ra của mình. Điểm sáng đáng ghi nhận trong năm qua là kim ngạch xuất khẩu tại các thị trường chủ lực đều tăng trưởng, đặc biệt là việc thâm nhập vào thị trường Mỹ khi các sản phẩm sản phẩm lốp ô tô Trung Quốc vướng các hàng rào thuế quan từ chiến tranh thương mại. Điều này thể hiện rõ khi giá trị sản xuất thực tế tăng 5% và lợi nhuận sau thuế tăng gần 78% so với cùng kỳ.

Khó Khăn

Xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các sản phẩm nước ngoài được tham gia thị trường Việt Nam tạo nên một thị trường cạnh tranh khốc liệt. Tại thị trường nội địa lốp ô tô DRC phải cạnh tranh với lốp ô tô nội địa, lốp ô tô Trung Quốc và đặc biệt là lốp ô tô Trung Quốc xuất xứ Đông Nam Á có thuế suất nhập khẩu bằng 0% do các Tập đoàn sản xuất lốp ô tô của Trung Quốc đã chuyển nhà máy qua Đông Nam Á. Các Hãng sản xuất nổi tiếng như: Michelin, Bridgestone đã chính thức sản xuất dòng lốp xe giá rẻ để cạnh tranh với lốp Trung Quốc, chính điều này làm cho sự cạnh tranh đã khốc liệt lại càng khốc liệt hơn.

Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung tạo ra rất nhiều khó khăn cho lốp ô tô DRC tại các thị trường xuất khẩu ngoài Mỹ, đặc biệt lốp ô tô DRC sẽ phải cạnh tranh khốc liệt với lốp ô tô giá bán thấp xuất xứ Trung Quốc. Làm tăng áp lực cạnh tranh cho công tác bán hàng của DRC tại cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

Tình hình giá nguyên liệu đầu vào biến động khó lường đặc biệt là thời điểm đầu năm 2019, đã ảnh hưởng đến các công tác dự trữ nguồn nguyên liệu của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ CÔNG TÁC BÁN HÀNG



CÔNG TÁC BÁN HÀNG

Công tác bán hàng trong năm qua tiếp tục chịu nhiều áp lực do mức độ cạnh tranh trên thị trường vô cùng khốc liệt. Xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng, tình trạng gian lận thương mại đối với mặt hàng lốp ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc vẫn chưa được khắc phục. Đến nay Việt Nam vẫn chưa áp dụng được rào cản kỹ thuật để hạn chế lốp Trung quốc chất lượng kém, giá rẻ tràn vào thị trường nội địa gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Tuy nhiên, nhờ bám sát và nắm bắt kịp thời những diễn biến của thị trường, Công ty đã ban hành và áp dụng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp, tiếp tục tạo sự ổn định và không ngừng củng cố hệ thống các Nhà phân phối hiện có tại 63 tỉnh, thành. DRC tiếp tục được chọn là Nhà cung cấp chiến lược sản phẩm sảm lốp cho hầu hết các đơn vị sản xuất và lắp ô tô, xe đạp xe máy trên toàn quốc. Công tác xuất khẩu được Công ty đặc biệt quan tâm, doanh thu xuất khẩu năm 2019 đạt gần 74,000,000 USD, tăng 30% so với năm 2018. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là lốp TBR, TBB, LTB, AG, Motorcycle and Bicycle Tyres. Thị trường xuất khẩu lớn nhất là Brazil, chiếm 37% doanh thu và sản lượng xuất khẩu lốp TBR tiêu thụ lớn nhất. Ngoài ra, các thị trường xuất khẩu ổn định gồm có : Brazil, Malaysia, Myanmar, Thái Lan, Egypt, Phillippines... Công ty đã và đang hướng tới các thị trường tiềm năng là : Mỹ , Châu Âu, Ấn Độ,...

01



Công tác quản lý tiền hàng

Công tác quản lý tiền hàng, công nợ khách hàng được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định, bán ra bao nhiêu thu tiền về bấy nhiêu. Doanh thu tiêu thụ lần danh sách khách hàng đều tăng trưởng, thị trường tiêu thụ rộng khắp trong và ngoài nước nên Công ty chưa để phát sinh thêm bất kỳ một khoản công nợ khó đòi nào, tất cả các khoản công nợ của khách hàng đều được quản lý chặt chẽ, luôn đảm bảo thanh toán bằng chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc bảo hiểm tín dụng.

02



Công tác quảng bá thương hiệu

Công tác quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại được đầu tư và quan tâm đúng mức, DRC luôn củng cố và khẳng định vị trí là một trong những Nhà sản xuất sảm lốp xe hàng đầu Việt Nam.

03



Công tác quản lý hàng tồn kho

Tuy trong năm qua, hàng tồn kho của công ty lưu trữ khá nhiều do việc gia tăng công suất của nhà máy lốp Radial, nhưng công tác quản lý hàng hóa tồn kho luôn được công ty chú trọng. Giá trị hàng tồn kho lên đến hàng nghìn tỷ đồng, với hàng ngàn quy cách, chủng loại sản phẩm, nhưng qua các đợt tổng kiểm kê đều xác nhận chưa có bất kỳ tình trạng mất mát, thất thoát nào xảy ra.

04



Công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng

Công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng luôn được cải thiện, nâng cao, trong năm đã tổ chức nhiều đoàn đi kiểm tra thực tế thị trường cũng như tổ chức các buổi hội thảo nhằm tư vấn, hướng dẫn và giải quyết kịp thời mọi khiếu nại của khách hàng đối với sản phẩm DRC, đặc biệt lốp ô tô radial.

05

Công tác kho vận

Công tác kho vận trong năm qua cũng rất đáng ghi nhận, Khối bán hàng chịu trách nhiệm quản lý giao hàng đến tận kho các Nhà phân phối và Khách hàng trong và ngoài nước với khối lượng hàng hóa lên đến trên 60.000 tấn/ năm nhưng chưa để xảy ra bất kỳ trường hợp hư hỏng, thất thoát nào. Công tác vận chuyển nội địa và xuất khẩu đều được tổ chức chào giá cạnh tranh theo quy chế tài chính của Công ty, qua đó tìm được những nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển có năng lực, uy tín, góp phần vào thành công trong công tác bán hàng của Công ty. Đến nay độ phủ thương hiệu DRC theo bộ nhận diện mới thông qua hệ thống bảng quảng cáo quốc lộ trải dài cả nước. Công ty đang cố gắng nỗ lực phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ CÔNG TÁC KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Trước tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng khắc nghiệt, Công ty đã kịp thời đưa ra nhiều giải pháp công nghệ mới để thích ứng, nhiều đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất đã được triển khai nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, đây là yếu tố then chốt giúp Công ty tiếp tục phát triển một cách bền vững trong môi trường hội nhập. Trong năm Công ty đã tổ chức thiết kế, thi công đưa ra thị trường rất nhiều quy cách sản phẩm mới. Việc đa dạng các quy cách sản phẩm của Công ty giúp đáp ứng và thỏa mãn kịp thời nhu cầu sử dụng của từng đối tượng khách hàng, theo đặc thù của từng vùng thị trường, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, tạo nên nhiều lợi thế riêng có đối với nhãn hiệu DRC. Công tác kiểm tra, chăm sóc, bảo dưỡng máy móc, thiết bị đã được quản lý chặt chẽ; hạn chế tối đa việc dừng sản xuất do sự cố thiết bị, giúp Công ty chủ động trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch sản xuất theo nhu cầu thị trường, giảm được chi phí sửa chữa máy móc thiết bị. Phong trào phát huy sáng kiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật luôn được duy trì và phát triển đều khắp ở tất cả các phòng, ban, xí nghiệp.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Nhu cầu thị trường về lốp Radial trong tương lai có chiều hướng tăng cao vì vậy Công ty đang rất nỗ lực nghiên cứu để chuẩn bị công tác nâng công suất nhà máy lốp Radial lên 1.200.000 lốp/năm trong thời gian tới.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Công tác quản lý đánh giá chất lượng trong sản xuất có nhiều tiến bộ, việc sử dụng phần mềm quản lý Oracle đã mang đến những tiện ích rất lớn các đơn vị đều sử dụng phân tích dữ liệu để có biện pháp chấn chỉnh góp phần vào việc ổn định chất lượng sản phẩm. Sự phối hợp giữa các Phòng chức năng với các Xí nghiệp trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý chất lượng trên cơ sở làm việc “Nhóm” rất triệt để, xử lý nhanh và dứt điểm các sự cố về chất lượng, chính vì vậy chất lượng sản phẩm ngày càng được đảm bảo, tỷ lệ sản phẩm bảo hành giảm đáng kể, ngoại quan của sản phẩm ngày càng được cải thiện, hiệu quả sử dụng của sản phẩm DRC được người tiêu dùng đánh giá cao. Tất cả các sản phẩm sảm lốp ô tô DRC, đặc biệt lốp ô tô Radial đều đã đạt các tiêu chuẩn chất lượng trong và ngoài nước như :

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lốp hơi dành cho ô tô: QCVN 34/BGTVT
- Tiêu chuẩn an toàn của Bộ giao thông vận tải Hoa kỳ: DOT
- Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu: EMARK
- Tiêu chuẩn quốc gia Indonexia: SNI
- Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản: JIS
- Tiêu chuẩn công nghiệp Brazil: INMETRO
- Tiêu chuẩn quốc gia Ấn độ: BIS

Chất lượng nguyên vật liệu đầu vào được kiểm tra nghiêm ngặt, phân tích đo lường và cải tiến chất lượng sản phẩm thông qua số liệu phân tích, giám sát sử dụng và bảo quản nguyên vật liệu đã tạo được sự ổn định rất lớn cho khâu gia công bán thành phẩm. Công tác bảo hành sản phẩm luôn được quan tâm và cải tiến liên tục tạo ra sự thỏa mãn đối với người tiêu dùng ngày càng cao. Công ty tiếp tục duy trì kênh bảo hành trực tuyến 24/24, giám định và trả lời kết quả đến khách hàng một cách nhanh nhất.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



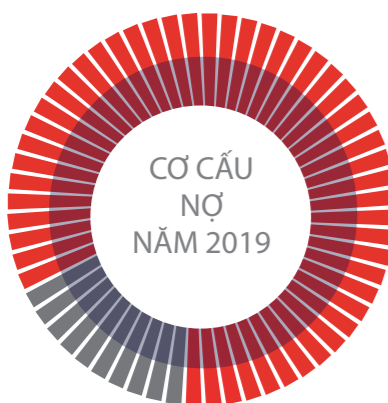
↑ 10,55%

Tài sản ngắn hạn với mức tăng đến 10,55% so với cùng kỳ năm 2018

↓ 16,12%

Tài sản dài hạn giảm 16,12% so với cùng kỳ năm 2018

Tài sản dài hạn Tài sản ngắn hạn



↓ 17,69%

Tổng nợ phải trả giảm 17,69% so với cùng kỳ năm 2018

↓ 12,73%

Nợ ngắn hạn giảm 12,73% so với cùng kỳ năm 2018

Nợ dài hạn Nợ ngắn hạn

CƠ CẤU TÀI SẢN

Trong năm 2019, cơ cấu tài sản của DRC có sự chuyển dịch nhẹ khi tài sản ngắn hạn đạt 50,85% tổng tài sản. Tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ 4,39% tuy nhiên tài sản ngắn hạn tăng 10,55% đạt hơn 1.377 tỷ đồng. Do công suất nhà máy sản xuất lốp Radial tăng gấp 2 lần dẫn đến thành phẩm tồn kho của Công ty trong năm được lưu trữ khá cao. Bên cạnh đó, sau khi đầu tư dự án nhà máy Radial giai đoạn 2, chi phí khấu hao của Công ty khá lớn dẫn đến tài sản dài hạn đã giảm 16,12% trong năm.

CƠ CẤU NỢ

Trong cơ cấu nợ của DRC năm 2019, chiếm tỷ trọng cao nhất vẫn là nợ ngắn hạn, chiếm 86,15% trên tổng nợ phải trả, khoản mục cấu thành trong cơ cấu nợ DRC chủ yếu đến từ các khoản vay. Nhìn chung, sau khi quyết toán dự án nhà máy sản xuất lốp Radial giai đoạn 2, các khoản vay của Công ty đều giảm mạnh trong năm vừa qua. Cụ thể nợ vay ngắn hạn thời điểm 31/12/2019 đã giảm 174,67 tỷ đồng, đồng thời nợ vay dài hạn cũng giảm 96,06 tỷ. Là nguyên nhân dẫn đến tổng nợ phải trả của DRC năm nay đã giảm 17,69% tương đương 231,31 tỷ đồng so với năm 2018. Những khoản nợ phải trả giảm dần cho thấy áp lực lãi vay của DRC giảm xuống và những hoạt động đầu tư của công ty đang đi vào ổn định và mang lại lợi nhuận đáng kể cho công ty.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Hệ thống quy chế quản trị, quản lý nội bộ, Điều lệ tổ chức hoạt động công ty tiếp tục được hoàn thiện, giúp việc tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định.

Trong công tác quản lý nguồn nhân lực, lựa chọn những người lao động có chất lượng cao, thực hiện việc phân công đúng người đúng việc, không có tình trạng lao động nhàn rỗi dẫn đến tổn hao chi phí quản lý vô ích cho công ty. Nhằm tạo động lực cho người lao động tích cực hoạt động sản xuất, cống hiến ngày càng nhiều cho công ty, DRC tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch đảm bảo việc làm ổn định, chính sách lương thưởng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng, lộ trình thăng tiến rõ ràng, công bằng, minh bạch. Khuyến khích người lao động đóng góp ý kiến, đề cao các ý tưởng sáng tạo, áp dụng các sáng kiến để giúp công ty ngày một phát triển bền vững. Trong công tác chống lãng phí, Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường nhật của tất cả các cá nhân, đơn vị, các tổ chức đoàn thể Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Chất lượng nguyên vật liệu đầu vào được kiểm tra nghiêm ngặt, phân tích đo lường và cải tiến chất lượng sản phẩm thông qua số liệu phân tích, giám sát sử dụng và bảo quản nguyên vật liệu đã tạo được sự ổn định rất lớn cho khâu gia công bán thành phẩm.



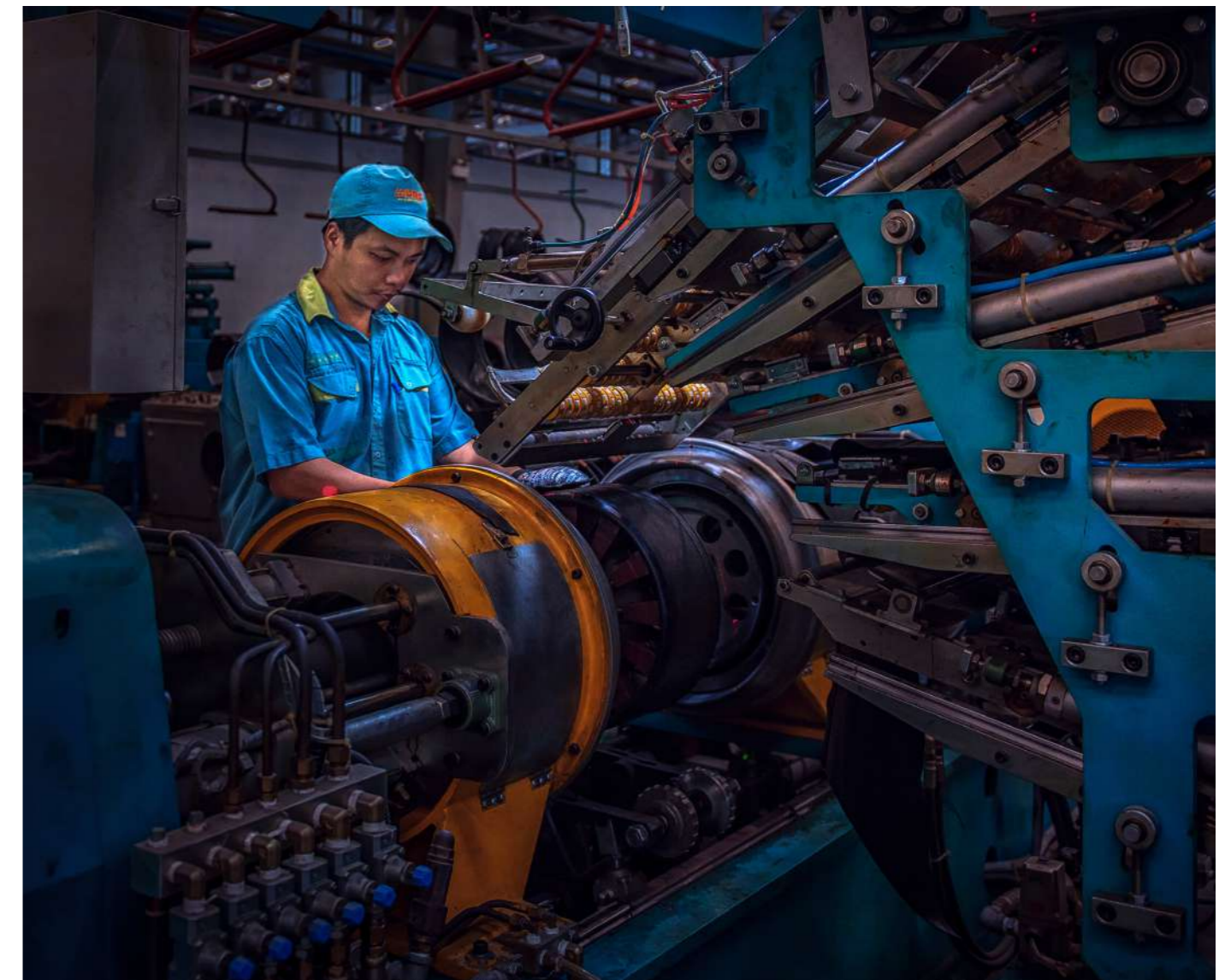
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Căn cứ tốc độ phát triển của thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất của Công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, Ban điều hành xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	So với thực hiện 2019
1) Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	4.331.100	105%
2) Tổng doanh thu tiêu thụ	Triệu đồng	4.360.600	107%
3) Doanh thu thuần	Triệu đồng	4.062.700	105%
4) Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	280.000	178%
5) Sản lượng sản xuất			
Lốp xe đạp	Chiếc	3.700.000	93%
Săm xe đạp	Chiếc	4.800.000	107%
Lốp xe máy	Chiếc	2.540.000	88%
Săm xe máy	Chiếc	6.200.000	103%
Lốp ô tô, máy kéo	Chiếc	1.200.000	108%
+ Lốp ô tô bias	Chiếc	600.000	88%
+ Lốp Radial	Chiếc	600.000	140%
Săm ô tô	Chiếc	550.000	79%
Yếm ô tô	Chiếc	380.000	84%
Lốp ô tô đập	Chiếc	42.000	84%
Cao su kỹ thuật	Triệu đồng	8.000	80%
6) Sản lượng tiêu thụ			
Lốp xe đạp	Chiếc	3.700.000	93%
Săm xe đạp	Chiếc	4.800.000	107%
Lốp xe máy	Chiếc	2.540.000	85%
Săm xe máy	Chiếc	6.200.000	103%
Lốp ô tô, máy kéo	Chiếc	1.200.000	106%
+ Lốp ô tô bias	Chiếc	600.000	88%
+ Lốp Radial	Chiếc	600.000	133%
Săm ô tô	Chiếc	550.000	79%
Yếm ô tô	Chiếc	380.000	84%
Lốp ô tô đập	Chiếc	42.000	84%
Cao su kỹ thuật	Triệu đồng	8.000	80%

NHỮNG NHẬN ĐỊNH KHÓ KHĂN TRONG NĂM 2019

- Năm 2020 nhận định sẽ còn khó khăn hơn nhiều so với năm 2019, trong đó dự kiến tác động lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DRC nói riêng và các doanh nghiệp trong ngành nói chung là:
- Ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung sẽ tiếp tục dù đã có những thỏa thuận tạm thời giữa đôi bên, áp lực cạnh tranh đối với lốp ô tô rất lớn đặc biệt là lốp radial toàn thép trên cả thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Luật thuế chống bán phá giá sản phẩm săm lốp Trung Quốc của chính phủ Brazil sẽ hết hiệu lực vào tháng 05/2020, trong khi đó thông tin về việc gia hạn đối với quy định này còn khá mơ hồ. Do đó, DRC có thể sẽ chịu rủi ro cạnh tranh với săm lốp Trung Quốc ở thị trường Brazil trong thời gian tới.
- Các hãng lốp xe lớn của Trung Quốc đã chuyển nhà máy sản xuất sang khu vực Đông Nam Á, khi đó lốp của các hãng này sẽ có xuất xứ Đông Nam Á. Trên thị trường nội địa những sản phẩm lốp này sẽ được hưởng thuế suất nhập khẩu bằng 0% do Việt nam thực hiện lộ trình giảm thuế suất theo hiệp định đã ký kết. Và trên thị trường nước ngoài sẽ tránh được thuế chống bán phá giá đối với hàng xuất xứ Trung Quốc.
- Diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID 19 sẽ gây gián đoạn chuỗi cung ứng nhiều sản phẩm hàng hóa của thế giới cũng như tác động đến các đơn hàng của Doanh nghiệp.



CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Công tác điều hành sản xuất

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất vẫn cần phải tiếp tục đổi mới, linh hoạt, đáp ứng kịp thời theo nhu cầu thị trường, đảm bảo chất lượng ổn định. Phát huy hơn nữa tính chủ động sáng tạo, để cao trách nhiệm cá nhân trong điều hành, quản lý và thực thi nhiệm vụ.

Công tác đầu tư

- Máy thành hình lớp bán thép (2 máy): được nhập khẩu. Hiện thiết bị đã được lắp đặt, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Giá trị khối lượng thực hiện trong kỳ: 13.084.000.000 đồng

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường nhật của tất cả các cá nhân, đơn vị, các tổ chức đoàn thể Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Công tác lao động, tiền lương

Thường xuyên thực hiện công tác phân tích tiền lương nhằm chấn chỉnh kịp thời sự bất hợp lý trong việc xây dựng đơn giá lương, tạo sự công bằng hợp lý trong thu nhập của người lao động.

- Phối hợp với tư vấn bên ngoài để xây dựng quy chế trả lương cho các đơn vị trên tinh thần công bằng hiệu quả, kích thích người lao động.
- Phối hợp tổ chức Công đoàn phát động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; phong trào thi đua lao động sản xuất; phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động sáng tạo; xây dựng văn hóa Công ty; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.



Công tác bán hàng

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ công tác bán hàng nhằm đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển của Công ty và xu thế hội nhập toàn cầu, duy trì và không ngừng phát triển hệ thống kênh phân phối và khách hàng trong nước. Nghiên cứu và áp dụng mô hình bán hàng mới phù hợp hơn và hiệu quả hơn.
- Tăng cường đẩy mạnh công tác xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Mỹ. Đẩy mạnh tiêu thụ những sản phẩm là thế mạnh của Công ty: lớp công trường, lớp nông nghiệp, lớp OTR, lớp ô tô Radial.
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng theo hướng chuyên nghiệp, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng để tạo ra lợi thế cạnh tranh của nhãn hiệu DRC so với các sản phẩm cùng loại trong và ngoài nước.
- Tích cực nắm bắt diễn biến thị trường để ra chính sách bán hàng linh hoạt, tăng cường chính sách khuyến mại kích cầu để tăng thị phần. Củng cố mạng lưới nhà phân phối hiện tại và phát triển nhà phân phối ở những thị trường còn trống.
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để tạo ra nhiều sản phẩm mang tính khác biệt, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu của thị trường. Tăng cường đầu tư cho công tác marketing, nghiên cứu thị trường hiện tại và tương lai nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty. Quan tâm hơn nữa công tác marketing, quảng bá thương hiệu DRC tại thị trường nước ngoài.
- Tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, giảm chi phí lãi vay. Tích cực tìm kiếm nguồn vốn lưu động và dài hạn có lãi suất cạnh tranh và ổn định để tiết giảm chi phí lãi vay.



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Công tác quản lý chất lượng

- Tăng cường hợp tác chặt chẽ giữa DRC với các nhà phân phối, đặc biệt là người tiêu dùng để nắm bắt kịp thời nhu cầu, cũng như sớm nhận ra được những khiếm khuyết để khắc phục nhằm mang lợi ích tốt nhất cho khách hàng và hiệu quả SXKD cao nhất cho DRC.
- Bố trí thời gian sản xuất hợp lý, tận dụng tối đa giờ thấp điểm, tránh giờ cao điểm để tiết giảm chi phí điện năng. Phấn đấu khai thác cao nhất công suất máy móc thiết bị để giảm chi phí khấu hao trên mỗi đơn vị sản phẩm.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, nhanh chóng phát hiện và ngăn chặn kịp thời các nguy cơ gây ra sản phẩm hỏng, phát huy tính chủ động và khả năng làm việc theo nhóm để xử lý nhanh và dứt điểm các sự cố về chất lượng sản phẩm.
- Giải quyết triệt để việc để sản phẩm không đạt tiêu chuẩn phẩm cấp chất lượng lọt lưới và hiện tượng nhầm quy cách, chủng loại trong quá trình kiểm tra, đóng gói bao bì sản phẩm.

Công tác tài chính

- Làm tốt vai trò tham mưu cho Ban điều hành triển khai một cách có hiệu quả các chương trình tiết kiệm, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Phối hợp với Phòng bán hàng, Phòng xuất khẩu xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, có chính sách lưu kho hợp lý.
 - Thực hiện giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, giảm chi phí lãi vay
 - Tính toán, cân đối hợp lý các nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tích cực tìm kiếm nguồn vốn lưu động và dài hạn có lãi suất cạnh tranh và ổn định để tiết giảm chi phí lãi vay. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, chính sách của Nhà nước ở Công ty và các đơn vị.
 - Thực hiện thường xuyên việc phân tích kinh tế định kỳ nhằm kịp thời tham mưu cho Ban lãnh đạo trong việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác khoa học kỹ thuật và nghiên cứu phát triển

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để tạo ra nhiều sản phẩm mang tính khác biệt, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu của thị trường. Tăng cường đầu tư cho công tác marketing, nghiên cứu thị trường hiện tại và tương lai nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty. Quan tâm hơn nữa công tác marketing, quảng bá thương hiệu DRC tại thị trường nước ngoài.
- Tiếp tục cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng, sản xuất lớp radial đạt công suất thiết kế của Dự án đồng thời, đẩy mạnh các chương trình hợp tác với các chuyên gia đầu ngành về công nghệ ô tô trên thế giới để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm DRC.
- Nghiên cứu sử dụng các nguồn vật tư thay thế có giá cả hợp lý để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm. Rà soát lại các quy trình công nghệ, các đơn pha chế, thiết kế sản phẩm và ban hành mới các định mức kỹ thuật theo hướng tiên tiến, sát thực tế, phấn đấu giảm hao hụt trong các công đoạn sản xuất, giảm tỷ lệ sản phẩm phế...nhằm tiết giảm tối đa các chi phí sản xuất.
- Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ngừng sản xuất do hư hỏng thiết bị, phấn đấu tiết giảm chi phí sửa chữa tại các Xí nghiệp sản xuất, góp phần giảm chi phí quản lý chung của Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm tạo ra giá trị gia tăng trong sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm qua, Công ty đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức, đặc biệt là áp lực cạnh tranh ở các thị trường nội địa và xuất khẩu ngày càng gay gắt, căng thẳng thương mại tăng cao đồng thời biến động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty cũng gây ra khó khăn cho đơn vị trong năm qua. Tuy nhiên, với việc mở rộng thị trường xuất khẩu vào Mỹ và giá nguyên vật liệu đầu vào giảm nhẹ so với cùng kỳ đã giúp DRC đạt được những kết quả khả quan, cụ thể



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	TH 2019	So với KH 2019	So với TH 2018
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	3.749	4.037	98,75%	107,68%
2	Lợi nhuận thực hiện	Tỷ đồng	177,5	313,1	199,43%	176,47%

Năm 2019 là một năm chuyển biến trong hoạt động kinh doanh của Công ty với trọng tâm khi dự án nhà máy Radial giai đoạn 2 vừa hoàn thành quyết toán, đã góp phần tạo nên kết quả kinh doanh vô cùng khả quan dù đối mặt với nhiều khó khăn từ thị trường. Điều này được thể hiện qua số liệu đạt được khi giá trị sản xuất thực tế đạt 105% và lợi nhuận trước thuế tăng gần 2 lần so với kế hoạch đề ra.

Song song đó, tận dụng tối đa cơ hội từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung thông qua việc đẩy mạnh lớp Radial toàn thép (TBR) vào thị trường Mỹ, góp phần rút ngắn khoảng cách cơ cấu doanh thu nội địa và xuất khẩu khi kim ngạch xuất khẩu tăng gần 30% (đạt 74 triệu USD) so với năm 2018. Thị trường xuất khẩu của DRC phủ rộng khắp 40 quốc gia với Brazil là thị trường xuất khẩu lớn nhất, chiếm 37% doanh thu và sản lượng xuất khẩu lớp TBR. Bên cạnh các thị trường xuất khẩu truyền thống như Brazil, Malaysia, Myanmar, Thái Lan, Egypt, Phillippines thì Mỹ, Châu Âu, Ấn Độ là các thị trường quan trọng mà công ty đang hướng tới, với đặc điểm chung là các thị trường này đều đang áp các loại thuế nhập khẩu bổ sung để hạn chế sản phẩm từ Trung Quốc – đối thủ chính của DRC.

ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2019 diễn ra trong bối cảnh thách thức và cơ hội đan xen lẫn nhau khi đối mặt sự cạnh tranh gay gắt từ sản phẩm giá rẻ Trung Quốc do các loại thuế bổ sung từ Mỹ, EU nhằm hạn chế sản phẩm Trung Quốc. Tuy nhiên đã mở ra thời cơ cho DRC thâm nhập sâu vào các thị trường khó tính với biên lợi nhuận cao hơn.

Để đạt được những kết quả tăng trưởng vượt bậc trong năm vừa qua, ban điều hành đã linh hoạt, chủ động đưa ra những giải pháp tích cực và phù hợp, bám sát thực tiễn quản lý, nắm bắt kịp thời diễn biến của thị trường để ban hành và áp dụng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt để tăng doanh thu. Các công tác sản xuất, khoa học kỹ thuật, nghiên cứu phát triển và quản lý chất lượng không ngừng cải tiến nâng cao để tạo ra những sản phẩm chất lượng, ổn định đáp ứng nhu cầu thị trường; Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn cũng như các công tác khác được quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả.

Ban điều hành đã thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ của mình, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Quyết định HĐQT, tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật, quy chế và Điều lệ công ty.

Trong năm 2019, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện được các công việc như sau:

- Giám sát chỉ đạo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

- Chỉ đạo Ban điều hành báo cáo định kỳ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các vấn đề liên quan hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông; những thuận lợi và khó khăn nảy sinh trong công tác quản lý điều hành.

- Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin công khai minh bạch, đúng hạn theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Chỉ đạo chi trả cổ tức năm 2018 và tạm ứng cổ tức năm 2019 theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua.

- Giám sát, chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng; công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Philips Carbon Black Việt Nam. Định kỳ yêu cầu Ban điều hành báo cáo tiến độ thực hiện.

- Rà soát sửa đổi, ban hành các quy chế quản trị nội bộ; công tác tiền lương; nhân sự phù hợp với thực tiễn hoạt động công ty và quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Ban kiểm soát trong kiểm soát các hoạt động của Công ty: soát xét các báo cáo tài chính; các quy chế quy định công ty ... để đánh giá và đưa ra những kiến nghị, đề xuất những giải pháp cụ thể giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Ngoài ra khi có vấn đề phát sinh đột xuất, Ban điều hành đều báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị qua thư điện tử, email, điện thoại...qua đó Hội đồng quản trị luôn kịp thời nắm bắt thông tin để chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

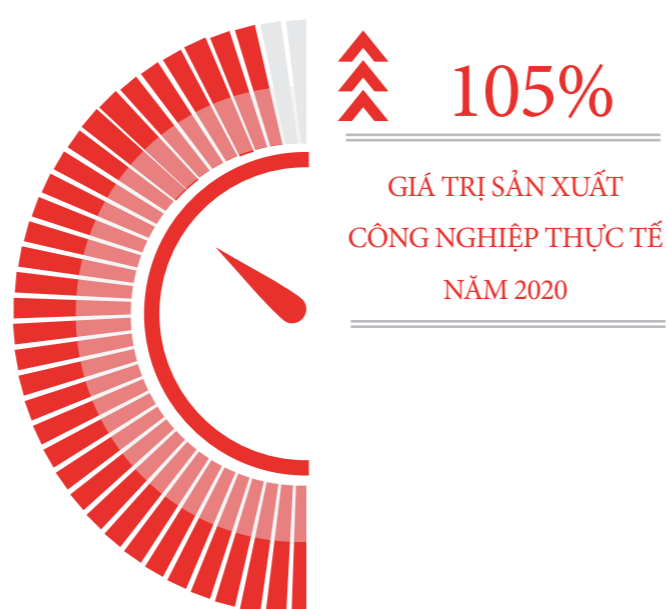
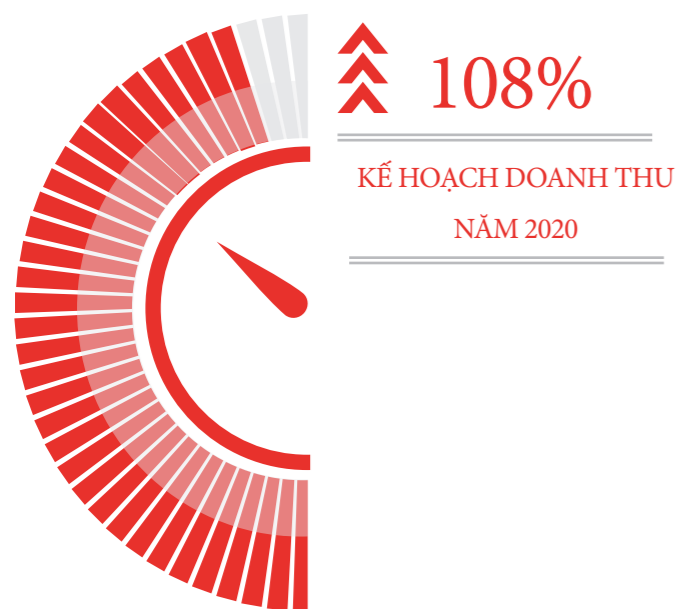
Nhận định năm 2020 còn nhiều khó khăn và thách thức, không chủ quan với thành công đã đạt được năm 2019 Ban lãnh đạo Công ty đã bắt tay ngay vào việc triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo hướng: Tăng cường công tác quản trị Công ty, quản lý chi phí, phát huy nội lực tìm các biện pháp giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Các chỉ tiêu chính như sau:

Mục tiêu:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020;
- Đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động không thấp hơn 2019.

Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	So với TH 2019
1	Giá trị sản xuất công nghiệp thực tế	Tỷ đồng	4.331	105%
2	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	4.360	108%
3	Lợi nhuận thực hiện	Tỷ đồng	280	89%



- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp trên các lĩnh vực, tập trung tiết kiệm, giảm chi phí để giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh trên thị trường đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh công ty.
- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, kết hợp giữa tư duy đổi mới và sáng tạo với các giải pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến thiết kế, đơn pha chế để đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường hợp tác liên kết với các đối tác nước ngoài nhằm tiết giảm tối đa các chi phí sản xuất.
- Tiếp tục ổn định giữ vững thị trường trong nước, tăng cường mối quan hệ với khách hàng, đặc biệt là người tiêu dùng để nắm bắt kịp thời nhu cầu, sớm nhận ra được những khiếm khuyết và khắc phục nhằm mang lợi ích tốt nhất cho khách hàng và hiệu quả SXKD cao nhất cho công ty. Tận dụng cơ chế của thị trường đẩy mạnh công tác xuất khẩu, đặc biệt là lớp Radial.
- Công tác đầu tư xây dựng: Tập trung, khẩn trương hoàn thành đầu tư các máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất, nâng công suất nhà máy lớp Radial giai đoạn 2 từ 600.000 lớp/năm lên 1.200.000 lớp/năm trong những năm đến.
- Tiếp tục chăm lo, đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện lao động, tiền lương, đời sống và các hoạt động văn hóa thể dục thể thao; tiếp tục tham gia các hoạt động chung về An sinh xã hội.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



THÔNG điệp

Kính thưa quý cổ đông và các bên liên quan!

Phát triển bền vững là mối quan tâm trên phạm vi toàn cầu, kinh tế càng tăng trưởng thì tình trạng khan hiếm các nguyên vật liệu, năng lượng càng gia tăng, môi trường thiên nhiên bị hủy hoại, cân bằng sinh thái bị phá vỡ, gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, quá trình phát triển cần có sự điều tiết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an ninh xã hội và bảo vệ môi trường. Nhận thấy được tầm quan trọng của phát triển bền vững, DRC luôn chú trọng đến từng giai đoạn của quy trình hoạt động kinh doanh từ khâu sản xuất đến khâu phân phối, DRC luôn lưu ý công tác xử lý chất thải, giữ vệ sinh môi trường xung quanh các nhà máy sản xuất và khu vận hành, Công ty luôn hướng đến mục tiêu gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, cơ quan quản lý Nhà nước, cán bộ công nhân viên,... Cụ thể:

- Với người lao động: Vun đắp nguồn nhân lực vững bền
- Với cổ đông: Sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn lực, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đảm bảo lợi ích của cổ đông
- Với khách hàng: Tuân thủ cam kết, cung cấp cho khách hàng sản phẩm có chất lượng ổn định, đa dạng, làm tốt hậu mãi
- Với cộng đồng: Chung tay vì một cộng đồng tốt đẹp hơn
- Với đối tác: Hợp tác phát triển bền vững

Với mục tiêu hoạt động là trở thành một trong những doanh nghiệp sản phẩm hàng đầu Việt Nam, Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng luôn đặt ra cho mình định hướng phát triển mang tính ổn định bền vững, góp phần xây dựng thương hiệu DRC phủ rộng khắp trong và ngoài nước. Chúng tôi mong muốn tất cả các doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế cũng luôn quan tâm đến mục tiêu phát triển bền vững vì đây chính là thái độ và trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội, với đất nước, với các thế hệ tương lai. Và chúng tôi rất ủng hộ những nỗ lực không ngừng để thông điệp Phát triển bền vững ngày một lan truyền và được hưởng ứng một cách rộng rãi.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

DRC luôn ý thức rằng Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi kết hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế với thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm, gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý Nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội. Vì vậy, qua mỗi năm, Công ty luôn cố gắng nỗ lực để hoàn thiện công tác quản lý cũng như công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của mình đi vào ổn định và ngày càng tăng trưởng. Bên cạnh đó, DRC cũng đặt ra cho mình những mục tiêu riêng.



TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG

Đảm bảo công bố thông tin đến cổ đông một cách minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

- Cam kết tạo thêm giá trị gia tăng cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty trong dài hạn bằng cách quản lý hiệu quả, mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.
- Chủ động tạo cơ hội đối thoại với nhà đầu tư, tạo cơ hội cho các cổ đông quyền như nhau trong việc giám sát hoạt động Công ty, đưa ra các đề xuất cũng như góp ý để Công ty ngày càng hoàn thiện. Những năm qua, Công ty luôn trả cổ tức bằng tiền mặt đều đặn, đảm bảo lợi ích của Cổ đông khi đầu tư vào DRC.

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Tăng trưởng bền vững đi đôi với lợi ích kinh tế thông qua hoạt động kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp.

- Mở rộng thị phần và đầu tư, củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, khảo sát, phát triển thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường nội địa, kết nối DN với các đối tác nhà nhập khẩu tiềm năng.
- Cam kết và đảm bảo lợi ích cho cổ đông thông qua việc chia trả cổ tức đều qua các năm.
- Tăng cường tính minh bạch, kịp thời công khai hóa thông tin các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

- Cung cấp các sản phẩm chất lượng cao mang tính ổn định và lâu dài
- Nâng cao công tác chăm sóc khách hàng, luôn đảm bảo bảo hành các sản phẩm sản phẩm của Công ty.
- Không ngừng lắng nghe và chia sẻ để hiểu rõ tâm lý khách hàng nhằm củng cố năng lực kỹ thuật, công nghệ, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh cải tiến công nghệ, phát triển sản phẩm mới phù hợp, đa dạng.

TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Đẩy mạnh các hoạt động xã hội thiết thực để góp phần cùng chung tay hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn.

- Chia sẻ thành quả vật chất, tinh thần với cộng đồng và xã hội, tạo sự đoàn kết nhất trí trong Tập đoàn; chú trọng nâng cao tay nghề, trình độ học vấn, hiểu biết pháp luật của người lao động...
- Phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đảm bảo môi trường làm việc an toàn và quyền lợi bền vững cho nhân viên, chương trình xác định và phát triển nhân tài, phát huy năng lực của mỗi cá nhân.
- DRC luôn sẵn sàng đồng hành cùng chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội có những hành động thiết thực hỗ trợ, tạo điều kiện cho các gia đình, các cá nhân có cơ hội vươn lên trong cuộc sống.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình hoạt động tình nguyện, an sinh xã hội nhằm phát triển môi trường sống, môi trường làm việc, chung tay giúp đỡ những người gặp khó khăn.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng nhân lực tối ưu là giá trị cốt lõi cho sự phát triển bền vững của toàn công ty. Mỗi cá nhân trong DRC là một viên gạch quý giá được kết hợp với nhau, góp phần xây dựng vững chắc ngôi nhà chung. Đó là phương châm mà Ban lãnh đạo công ty luôn nỗ lực gắn kết, hòa hợp. DRC cam kết mang lại cho toàn thể CBCNV một môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động nhằm phát huy tối đa sức sáng tạo, mang hết khả năng của mình để phục vụ mục tiêu chung của Công ty. Đồng thời, tạo ra một môi trường làm việc an toàn, hiệu quả, mà ở đó ai cũng thân thiện, đoàn kết chia sẻ với nhau. DRC cũng thiết lập những chính sách phúc lợi, lương thưởng phù hợp nhằm giữ chân người lao động lâu năm, lành nghề, góp phần xây dựng công ty ngày càng bền vững.

TRÁCH NHIỆM VỚI ĐỐI TÁC

- Cùng nhau hoạch định vì lợi ích lâu dài và đôi bên cùng có lợi, đảm bảo việc cạnh tranh công bằng, minh bạch giữa các nhà cung cấp.
- Hợp tác cùng phát triển và tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho xã hội.
- Cam kết cạnh tranh công bằng, lành mạnh, tự do và cởi mở.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về năng lực, sự uy tín trong hợp tác, kinh nghiệm trong quá khứ...



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trách nhiệm với môi trường

Tiếp tục làm tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt luật pháp về BHLĐ; đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên; tuyên truyền để người lao động biết được những thuận lợi, khó khăn của Tập đoàn, không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng những tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch đẹp.

- Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên: nước sạch, năng lượng.
- Nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường đối với toàn thể nhân viên, tư vấn và hướng khách hàng đến việc sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng

Bên cạnh đó, DRC cũng quán triệt đến toàn thể cán bộ công nhân viên phải chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và sinh thái tại Đà Nẵng. Nhằm kiểm soát tốt hơn tiêu thụ năng lượng và nước trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. DRC thực hiện theo dõi tiêu thụ điện năng, xăng dầu và nước định kỳ hàng tháng.

Tình hình tiêu thụ năng lượng trong năm

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Tổng giá trị sử dụng năm 2019	Đơn vị tính
1	Loại năng lượng - điện	64.379.959	Kwh
2	Loại năng lượng - hơi nước	183.073	Tấn
3	Loại năng lượng - xăng	2.695	Lít
4	Loại năng lượng - dầu Do	123.932	Lít

Tiết kiệm năng lượng

STT	Sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả	Địa điểm hoạt động	Năng lượng tiết kiệm
1	Thay thế 250 bóng đèn huỳnh quang 40w sang 18w	Xí nghiệp sã m lốp xe đạp - xe máy	25,500 kwh/năm
2	Thay thế 90 bóng đèn cao áp 250w sang 85w	Xí nghiệp sã m lốp xe đạp - xe máy	96,941 kwh/năm
3	Giải pháp cho hệ thống giải nhiệt tại Xưởng sã m xe đạp - xe máy, từ công suất 30kw xuống còn 6kw	Xí nghiệp sã m lốp xe đạp - xe máy	145,152 kwh/năm
4	Bảo ôn khuôn của 12 máy lưu hóa sã m Ô tô bias	Xưởng Sã m Ô tô	142 tấn/năm
5	Mở tôn lấy ánh sáng tự nhiên tại xưởng lưu hóa, Cán tráng-ép đùn XN Radial.	Xí nghiệp lốp Radial	18,000 kwh/năm
6	Thay Chiller làm mát nước công suất 60kw cho bể nước làm mát tại XN Cán luyện bằng 2 tháp giải nhiệt CS 22kw	Xí nghiệp Cán luyện	Điện năng
7	Thay đổi qui trình hoạt động của máy luyện hồ công suất 240 kw, khi có tải biến tần mới bắt đầu điều khiển động cơ chạy.	Xí nghiệp Cán luyện	Điện năng

STT	Sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả (Nâng cấp - thay thế thiết bị)	Chức năng hoạt động	Mục đích mang lại
1	01 Máy lưu hóa Sã m xe máy 4 tầng XLS1.13	Dùng để lưu hóa ra sản phẩm sã m xe máy, tại Xí nghiệp SL-XĐXM	Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
2	01 Dây chuyền ép đùn Sã m	Dùng để đùn ra phôi sã m XĐXM, tại Xí nghiệp SL XĐXM	Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
3	01 Tủ điện máy ép đùn mặt lốp	Dùng để điều khiển định chiều dài mặt lốp, tại Xí nghiệp Đắp lốp	Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
4	01 Máy thành hình bán thép	Dùng để thành hình ra lớp bán thép, tại Xí nghiệp Lốp Ô tô	Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
5	01 Máy thành hình bán thép	Dùng để thành hình ra lớp bán thép, tại Xí nghiệp Lốp Ô tô	Tăng năng suất, chất lượng sản phẩm tốt

Tình hình Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước thu về/ đạt được (ĐVT: m ³ /năm)
1	Từ nguồn nước của giếng	64.074
2	Từ nguồn nước thủy cục	41.341
Tổng cộng:		105.415

Lương nước sử dụng

STT	Loại hoạt động	Tổng lượng nước sử dụng (ĐVT: m ³ /năm)
1	Dùng phục vụ sản xuất	64.074
2	Dùng Sinh hoạt	41.341
Tổng cộng:		105.415

Lương nước được tái chế sử dụng

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước được tái sử dụng
1	Nước giếng + nước thủy cục	55.000

Xử lý rác thải, chất nguy hại trong quá trình sản xuất

STT	Các loại chất thải	Số lượng	Phương pháp xử lý
1	Rác thải công nghiệp	2.000 m ³	Hợp đồng với Công ty CP Môi trường đô thị Đà Nẵng vận chuyển, xử lý
2	Rác thải sinh hoạt	600 m ³	
3	Rác thải nguy hại	20.000 kg	
4	Nước thải	25.000 m ³	Đầu nối vào trạm xử lý nước thải tập trung của Công ty CP đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng

Kế hoạch thay thế, nâng cấp, bổ sung thiết bị công nghệ

Tên thiết bị	Mô tả tính năng vị trí sử dụng của thiết bị	Cách thức lắp đặt	Lý do lắp mới, nâng cấp hoặc thay thế	Mức cam kết và khả năng thực hiện
Hệ thống cân hóa chất tự động	Đề XN cán luyện	Nâng cấp	Để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động	Khả năng thực hiện 90%

Các giải pháp và dự kiến kết quả

Giải pháp TKNL đã áp dụng	Loại nhiên liệu	Mục đích của giải pháp	Dự kiến kết quả	Dự kiến chi phí (Tr.đồng)
Thay thế hệ thống chiller có cs 75 kw tại XN Cán luyện, thay thế bằng tháp giải nhiệt có công suất tương đương 30kw	Hơi nước	Tiết kiệm hơi nước	Mức tiết kiệm NL: 274.560 kWh/năm	125
Gắn thẻ cảnh báo chống các dạng rò rỉ năng lượng hơi nhiệt và bảo ôn các đường ống dẫn tại XN Lốp Ôtô bias	Hơi nước	Tiết kiệm hơi nước.	Mức tiết kiệm NL: 936 tấn hơi/năm	150
Gắn thẻ cảnh báo chống các dạng rò rỉ năng lượng khí nén tại XN Ôtô bias	Điện mua	Tiết kiệm điện năng	Mức tiết kiệm NL: 237.219 kWh/năm	135
Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời công suất 250kwp	Hơi nước	Tiết kiệm hơi nước	Mức tiết kiệm NL: 455.000 kWh/năm	4000



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKH, BKS

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Với vai trò là cơ quan quản lý Công ty, HĐQT chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua. Định kỳ mỗi quý, HĐQT tổ chức họp để nghe báo cáo và kế hoạch đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình Công ty và có chiến lược hoặc điều chỉnh phù hợp cho giai đoạn tiếp theo. Trong năm 2019, HĐQT đã họp 07 lần với thành phần tham gia như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TVHĐQT	Số buổi họp tham dự
1	Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch	Giữ chức vụ CT HĐQT từ ngày 24/4/2018	7/7
2	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	TVHĐQT từ 23/4/2014	7/7
3	Nguyễn Văn Hiệu	Thành viên	TVHĐQT từ 23/4/2019	4/4
4	Nguyễn Huy Hiếu	Thành viên	TVHĐQT từ 23/4/2014	7/7
5	Trần Đình Quyền	Thành viên	TVHĐQT từ 23/4/2019	4/4
6	Hà Phước Lộc	Thành viên	TVHĐQT từ 23/4/2014	7/7
7	Lê Hoàng Khánh Nhựt	Thành viên	TVHĐQT từ 23/4/2019	4/4
8	Nguyễn Mạnh Sơn	Thành viên	Thôi TVHĐQT từ 23/4/2019	3/3
9	Hoàng Mạnh Thắng	Thành viên	Thôi TVHĐQT từ 23/4/2019	3/3
10	Phạm Ngọc Phú	Thành viên	Thôi TVHĐQT từ 23/4/2019	3/3

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị chủ trì các cuộc họp và tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, tài chính, sản xuất kinh doanh của Công ty. Định hướng, chỉ đạo Ban điều hành, Ban quản lý dự án thực hiện theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 giao phó phù hợp với Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. Cụ thể như: Hội đồng quản trị thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ của mình, giám sát tốt việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty. Chủ tịch HĐQT điều hành các hoạt động của HĐQT theo đúng thẩm quyền và chức trách.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám Đốc

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; 07 phiên họp và 10 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và chỉ đạo Ban điều hành xây dựng những chiến lược trong hoạt động sản xuất và kinh doanh công ty. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT được đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc:

- Giám sát chỉ đạo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra.
- Chỉ đạo Ban điều hành báo cáo định kỳ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các vấn đề liên quan hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông; những thuận lợi và khó khăn nảy sinh trong công tác quản lý điều hành.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.
- Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin công khai minh bạch, đúng hạn theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Chỉ đạo chi trả cổ tức năm 2018 và tạm ứng cổ tức năm 2019 theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua.
- Giám sát, chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng; công tác thoái vốn thoái vốn tại Công ty cổ phần Philips Carbon Black Việt Nam. Định kỳ yêu cầu Ban điều hành báo cáo tiến độ thực hiện.
- rà soát sửa đổi, ban hành các quy chế quản trị nội bộ; công tác tiền lương; nhân sự phù hợp với thực tiễn hoạt động công ty và quy định của pháp luật.
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong kiểm soát các hoạt động của Công ty: soát xét các báo cáo tài chính; các quy chế quy định công ty ... để đánh giá và đưa ra những kiến nghị, đề xuất những giải pháp cụ thể giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Ngoài ra khi có vấn đề phát sinh đột xuất, Ban điều hành đều báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị qua thư điện tử, email, điện thoại...qua đó Hội đồng quản trị luôn kịp thời nắm bắt thông tin để chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty.

Các nghị quyết và quyết định trong năm 2019 của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-DRC-HĐQT	18/01/2019	Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt quý 4/2018 chưa kiểm toán.
2	02/NQ-DRC-HĐQT	26/02/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHCĐ năm 2019
3	03/NQ-DRC-HĐQT	20/3/2019	- Thông qua danh sách rà soát điều chỉnh quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2016-2021. - Thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm Chánh văn phòng công ty. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ năm 2019.
4	04/NQ-DRC-HĐQT	29/03/2019	- Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2016-2021 điều chỉnh bổ sung
5	01/QĐ-DRC-HĐQT	05/3/2019	- QĐ phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018
6	05/NQ-DRC-HĐQT	18/4/2019	- Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt quý 1/2019 chưa kiểm toán - Thông qua kết quả SXKD quý 1/2019 và kế hoạch quý 2/2019
7	06/NQ-DRC	23/4/2019	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019
08	07/NQ-DRC-HĐQT	15/5/2019	- Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018
09	08/NQ-DRC-HĐQT	15/5/2019	- Phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2019 - Thông qua việc xếp lương Trưởng ban kiểm soát - Thông qua việc bổ nhiệm Chánh văn phòng công ty

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
			- Thông qua kết quả SXKD quý 3/2019 và 9 tháng đầu năm 2019 - Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 và dự kiến thực hiện năm 2019
10	09/NQ-DRC-HĐQT	17/7/2019	- Thông qua BCTC tóm tắt quý 3/2019 chưa kiểm soát. - Thông qua danh sách NCC nguyên vật liệu chính - Thông qua sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ - Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc XN Xe đạp xe máy - Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
11	10/NQ-DRC-HĐQT	08/8/2019	- Chấp thuận tái tục ký kết hợp đồng cung cấp hơi bão hòa với công ty Tín Thành
12	11/NQ-DRC-HĐQT	20/8/2019	- Phê duyệt hạn mức vay vốn tín dụng và ủy quyền Tổng giám đốc giao dịch với các ngân hàng.
			- Thông qua kết quả SXKD quý 3/2019 và 9 tháng đầu năm 2019 - Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 và dự kiến thực hiện năm 2019
13	12/NQ-DRC-HĐQT	14/10/2019	- Thông qua BCTC tóm tắt quý 3/2019 chưa kiểm soát. - Thông qua danh sách NCC nguyên vật liệu chính - Thông qua sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ - Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc XN Xe đạp xe máy - Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
14	13/NQ-DRC-HĐQT	25/11/2019	- Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2019
15	14/NQ-DRC-HĐQT	25/11/2019	- Thông qua ký kết hợp đồng với công ty cổ phần đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng



BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
Nguyễn Thị Minh Thu	Trưởng ban	Trưởng BKS từ ngày 26/4/2016	7/7	100%	
Nguyễn Thị Vân Hoa	Thành viên	2014/4/23 TVBKS từ	7/7	100%	
Chu Quang Tuấn	Thành viên	2014/4/23 TVBKS từ	2/2	100%	Thôi TV BKS từ 23/4/2019
Trương Thị Hồng Hoa	Thành viên	TV BKS từ 23/4/2019	5/5	100%	TV BKS từ 23/4/2019

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, trong năm 2019 Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tài chính và sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua, cụ thể như:
- Kiểm soát quá trình chuẩn bị, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty được tổ chức vào ngày 23/4/2019. Kiểm soát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Kiểm soát việc thực hiện công bố thông tin kịp thời, đúng hạn và đầy đủ các nội dung: báo cáo tài chính năm 2018, báo cáo tài chính quý 1, 6 tháng đầu năm, 9 tháng năm 2019 của Công ty; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ 9% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2018 cho cổ đông hiện hữu.
- Kiểm soát, xem xét nội dung, tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2019.
- Kiểm tra các hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán của Công ty và các Dự án đầu tư.
- Rà soát và kiểm tra thực hiện các quy chế và quy định Công ty ban hành để phục vụ công tác điều hành quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát quá trình thực hiện việc thoái vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Philips Carbon Black Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị tập trung vào chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng và các hoạt động khác đảm bảo mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra.
- Các quy chế được Công ty ban hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm 2019, việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty được triển khai phù hợp các hoạt động tại Công ty, đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Thủ tục và nội dung của biên bản họp, nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị đều phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty;

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BĐH, BKS

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thưởng	Lương	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Thanh Bình	TGD, TV HĐQT	78.000.000	204.873.000	631.555.421	914.428.421
2	Lê Hoàng Khánh Nhật	Phó TGD, TV HĐQT	52.000.000	254.949.000	506.934.483	813.883.483
3	Nguyễn Mạnh Sơn	Phó TGD	26.000.000	259.949.000	557.106.483	843.055.483
4	Hà Phước Lộc	Phó TGD, TV HĐQT	78.000.000	189.949.000	508.081.483	776.030.483
5	Trần Thị Mỹ Lệ	Kế toán trưởng	-	160.829.000	472.062.566	632.891.566
	Chu Quang Tuấn	Nguyên TV BKS	16.000.000	60.159.000	299.499.584	375.658.584
7	Nguyễn Thị Minh Thu	Trưởng ban KS	-	156.533.000	473.534.565	630.067.565
8	Trương Thị Hồng Hoa	TV BKS	32.000.000	43.876.000	147.627.982	223.503.982
9	Nguyễn Thị Vân Hoa	Nguyên TV BKS	48.000.000	8.000.000	-	56.000.000
10	Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch HĐQT	90.000.000	8.000.000	-	98.000.000
11	Trần Đình Quyền	TV HĐQT	52.000.000	-	487.485.616	52.000.000
12	Nguyễn Văn Hiệu	TV HĐQT	52.000.000	-	299.179.978	52.000.000
13	Nguyễn Huy Hiếu	TV HĐQT	78.000.000	8.000.000	-	86.000.000
14	Phạm Ngọc Phú	TV HĐQT	26.000.000	8.000.000	-	34.000.000
15	Hoàng Mạnh Thắng	Nguyên TV HĐQT	26.000.000	8.000.000	-	34.000.000
TỔNG CỘNG			654.000.000	1.371.117.000	3.596.402.565	5.621.519.565

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phạm Thị Hồng Hội	Người có liên quan TVHĐQT	2.759.093	2,32%	2.819.093	2,37%	

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Investment Value at Year end

339 970	373 967
56 969	804 029
817	1 296 731
58	1 859 317
	2 499 808
	3 227 076
	4 050 935
	R 28 331

Investment Value at Year end

424 963	4
446 211	1 00
468 522	1 62
491 948	2 32
516 545	3 12
542 372	4 03
569 491	5 06
	R 3

Start at monthly
Can we do this



Số : 050320.001/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng được lập ngày 05/03/2020, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã đề cập tại Thuyết minh số 38: Đến ngày phát hành báo cáo tài chính, bên đi thuê là Công ty Cổ phần Cao Su Đà Nẵng và bên cho thuê là Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng chưa thống nhất về vấn đề xác định đơn giá thuê đất cho các diện tích đất mà Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng đang thuê tại Khu công nghiệp Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cho giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 04/03/2019.



Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Trường Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2290-2018-002-1

Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng
Lô G, đường Tạ Quang Bửu, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.377.157.838.047	1.245.695.251.997
110	I Tiền và các khoản tương đương tiền	3	45.704.997.626	50.923.560.193
111	1. Tiền		41.704.997.626	50.923.560.193
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.000.000.000	-
130	II Các khoản phải thu ngắn hạn		142.367.746.980	314.893.772.514
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	140.455.390.291	301.309.522.291
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	1.496.835.588	4.326.665.021
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	2.834.874.013	12.974.546.703
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.424.871.135)	(3.720.206.617)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	7	5.518.223	3.245.116
140	III Hàng tồn kho	9	1.152.633.363.985	845.643.578.360
141	1. Hàng tồn kho		1.152.633.363.985	845.643.578.360
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		36.451.729.456	34.234.340.930
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	15.578.496.380	19.426.917.332
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		20.873.233.076	14.807.423.598

Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng
Lô G, đường Tạ Quang Bửu, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.331.123.609.762	1.586.955.293.831
210	I Các khoản phải thu dài hạn		136.478.925	136.478.925
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	136.478.925	136.478.925
220	II. Tài sản cố định		1.260.483.151.415	1.516.512.855.671
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	1.256.330.406.024	1.511.652.508.843
222	- Nguyên giá		3.212.874.537.854	3.195.286.201.656
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.956.544.131.830)	(1.683.633.692.813)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	4.152.745.391	4.860.346.828
228	- Nguyên giá		9.593.841.631	9.593.841.631
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.441.096.240)	(4.733.494.803)
240	III Tài sản dở dang dài hạn		97.084.855	431.608.681
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	97.084.855	431.608.681
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	3.060.883.778	3.923.129.455
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.069.881.035	6.069.881.035
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.008.997.257)	(2.146.751.580)
260	V. Tài sản dài hạn khác		67.346.010.789	65.951.221.099
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	67.346.010.789	65.951.221.099
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.708.281.447.809	2.832.650.545.828


Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng
Lô G, đường Tạ Quang Bửu, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.076.190.150.495	1.307.498.419.381
310	I. Nợ ngắn hạn		927.104.715.032	1.062.362.101.288
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	223.062.023.773	243.483.995.801
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	45.418.478.942	27.462.191.315
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	28.353.716.851	9.626.475.271
314	4. Phải trả người lao động		81.952.502.529	52.086.390.493
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	4.553.558.320	7.153.372.082
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	153.045.454	133.636.363
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	2.707.820.133	5.490.192.474
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	531.967.323.878	706.639.967.758
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.936.245.152	10.285.879.731
330	II. Nợ dài hạn		149.085.435.463	245.136.318.093
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	420.000.000	420.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	148.665.435.463	244.716.318.093
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.632.091.297.314	1.525.152.126.447
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	1.632.091.297.314	1.525.152.126.447
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.187.926.050.000	1.187.926.050.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.187.926.050.000	1.187.926.050.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		222.408.116.818	201.265.773.846
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		20.750.746.677	20.750.746.677
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		201.006.383.819	115.209.555.924
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		9.876.244.169	9.898.384.276
421b	LNST chưa phân phối năm nay		191.130.139.650	105.311.171.648
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.708.281.447.809	2.832.650.545.828


Phạm Thị Quỳnh Nga
Người lập biểu


Trần Thị Mỹ Lệ
Kế toán trưởng


Nguyễn Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2020


Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng
Lô G, đường Tạ Quang Bửu, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng


Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	4.036.959.549.938	3.749.144.115.471
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25	178.852.120.183	198.046.294.401
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.858.107.429.755	3.551.097.821.070
11	4. Giá vốn hàng bán	26	3.286.729.456.919	3.120.380.362.149
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		571.377.972.836	430.717.458.921
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	11.738.419.318	11.602.269.446
22	7. Chi phí tài chính	28	82.130.098.178	98.185.565.424
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		40.480.489.627	49.464.908.341
25	8. Chi phí bán hàng	29	127.153.281.621	112.775.354.088
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	61.437.000.824	54.100.577.742
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		312.396.011.531	177.258.231.113
31	11. Thu nhập khác	31	794.040.729	4.472.620.194
32	12. Chi phí khác	32	36.428.911	4.275.298.823
40	13. Lợi nhuận khác		757.611.818	197.321.371
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		313.153.623.349	177.455.552.484
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	62.627.181.199	36.506.599.336
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		250.526.442.150	140.948.953.148
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	2.109	1.187


Phạm Thị Quỳnh Nga
Người lập biểu


Trần Thị Mỹ Lệ
Kế toán trưởng


Nguyễn Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2020

Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng Báo cáo tài chính
Lô G, đường Tạ Quang Bửu, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng Báo cáo tài chính
Lô G, đường Tạ Quang Bửu, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2019
(Theo phương pháp trực tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		4.211.229.102.485	3.808.723.827.613
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(3.312.416.326.800)	(3.091.150.479.521)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(254.564.222.334)	(194.130.942.842)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(40.932.883.071)	(49.238.657.518)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(44.247.533.519)	(42.322.369.308)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		65.673.470.780	63.686.227.501
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(218.762.820.792)	(269.252.979.936)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		405.978.786.749	226.314.625.989
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(15.829.540.770)	(148.262.579.977)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		205.518.000	14.036.075.432
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.652.798.825	2.668.853.321
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(13.971.223.945)	(131.557.651.224)
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		3.335.029.875.573	3.174.868.511.066
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(3.601.536.958.954)	(3.155.130.899.204)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(130.671.863.410)	(130.671.865.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(397.178.946.791)	(110.934.253.638)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ


Năm 2019
(Theo phương pháp trực tiếp)
(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(5.171.383.987)	(16.177.278.873)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		50.923.560.193	67.220.406.230
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(47.178.580)	(119.567.164)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	45.704.997.626	50.923.560.193


Phạm Thị Quỳnh Nga
Người lập biểu


Trần Thị Mỹ Lệ
Kế toán trưởng




Nguyễn Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 05 tháng 03 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Thuyết minh Báo cáo tài chính đầy đủ được đăng tải tại website drc.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2020
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

SĐT: (0236) 3771 405

Số fax: (0236) 3771 400

Website: www.drc.com.vn

Email: hanhchinh@drc.com.vn